

Hướng dẫn sử dụng

Tên model	Mã model
Điện thoại gọi cửa có kết nối không dây	VL-SW274
Điều khiển chính	VL-MW274



Cảm ơn quý khách đã mua sản phẩm của Panasonic.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng sản phẩm và cất giữ để tham khảo sau này.

Vui lòng đọc kỹ thông tin trong thư mục "Vì sự an toàn của bạn" để biết thêm thông tin chi tiết.

Đây là hệ thống phụ trợ; sản phẩm này không được thiết kế để hoàn toàn phòng tránh hiện tượng mất cắp tài sản. Panasonic sẽ không chịu trách nhiệm khi có mất mát tài sản khi đang vận hành hệ thống này.

Không kèm theo hướng dẫn lắp đặt.

Nội dung

1. Giới thiệu

Giới thiệu

	•	
3	Thành phần model	1.1
3	Thông tin về phụ kiện	1.2
ŧ	Phụ kiện bổ sung/thay thế	1.3
5	Thông tin chung	1.4
3	Biểu tượng, biểu thị và kiểu dáng	1.5
5	Nhãn hiệu và nhãn hiệu đã đăng ký	1.6

2. Thông tin quan trọng

Thông tin quan trọng

2.1	Vì sự an toàn của bạn	7
2.2	Hướng dẫn an toàn quan trọng	8
2.3	Để vận hành tốt nhất	8
2.4	Thông tin quan trọng khác	8

3. Chuẩn bị

Chuẩn bị

3.1	Các nút điều khiển10
3.2	Sử dụng màn hình hiển thị 12
3.3	Sạc điều khiển phụ 13
3.4	Cài đặt ngôn ngữ, ngày và giờ 14
3.5	Cài đặt vị trí thu phóng và cài đặt màn hình
	rộng/thu phóng 14

4. Đàm thoại và quan sát

Đàm thoại và quan sát

4.1	Trả lời cuộc gọi điện thoại cửa	16
4.2	Chuyển cuộc gọi điện thoại cửa	16
4.3	Quan sát bên ngoài bằng điện thoại cửa	17

4.4 Đàm thoại qua các thiết bị khác 17

5. Ghi và phát

Ghi và phát

5.1	Ghi lại hình ảnh điện thoại cửa	18
52	Phát hình ảnh đã nhị (chỉ dành cho điều	

6. Sử dụng khóa điện và PBX

Sử dụng khóa điện và PBX

6.1	Sử dụng khóa điện	20
6.2	Tích hợp Panasonic PBX	20

7. Thao tác cuộc gọi đến

Thao tác cuộc gọi đến

7.1	Khi nhận cuộc gọi đến khác 2	1

8. Các chức năng phụ

Các chức năng phụ

phóng,
g) 22
à
22
23

8.4	Điều khiển chính/điều khiển mở rộng -	
	Danh sách cài đặt chức năng	23
8.5	Điều khiển phụ - Danh sách cài đặt chức	
	năng	25

9. Mở rộng hệ thống

Mở rộng hệ thống

9.1	-	Đăr	ig ky	/ điều	khiển	phụ và	điều	khiển	mở	
										~

- rộng......27 2 Sử dụng bô khuếch đại tín hiệu27

10.Thông tin chung

Thông tin chung

10.1	Vệ sinh2	9
10.2	Thông số kỹ thuật2	9

11. Xử lý sự cố

Xử lý sự cố

11.1	Xử lý sư cố	31
11.2	Thông báo lỗi - điều khiển chính	34
11.3	Thông báo lỗi - điều khiển mở rộng	34
11.4	Thông báo lỗi - điều khiển phụ	34

12. Vận hành cơ bản VL-V900

Vận hành cơ bản VL-V900

12.1	Các nút điều khiển	.35
12.2	Thao tác bộ phân gắn sảnh	.35

12.2	
12.3	Vận hành điều khiển chính bằng bộ phận
	gắn sảnh36

12.4 Điều kiện và giới hạn của hệ thống......37

1.1 Thành phần model

	Điều khiển chính ^{*1} (Điều khiển chính ^{*2})	Điều khiển phụ (Điều khiển phụ ^{*2})	Bộ phận gắn cửa (Điện thoại cửa ^{*2})	
Thành phần model	·			
VL-SW274	VL-MW274	VL-W617	VL-V522L	
VL-MW274	VL-MW274	-	-	

*1 Cấu hình để sử dụng như điều khiển mở rộng.

*2 Tên sản phẩm được dùng trong tài liệu hướng dẫn này.

Chú ý:

 Trước khi kết nối hoặc vận hành sản phẩm này, vui lòng đọc hướng dẫn dán phía sau của điều khiển chính.

1.2 Thông tin về phụ kiện

1.2.1 Phụ kiện kèm theo

Dùng cho điều khiển phụ

0				
Hạng mục phụ kiện				
	Bộ đổi nguồn AC	Pin	Bộ sạc pin	Đế sạc pin
Số lượng	1	1	1	1

Lưu ý:

• Phụ kiện dùng để lắp đặt điều khiển chính và điện thoại cửa được mô tả trong Hướng dẫn lắp đặt đi kèm.

1.3 Phụ kiện bổ sung/thay thế

Vui lòng liên hệ đại lý của Panasonic để biết thêm thông tin bán hàng.

Tính tới tháng 10/2017

Hạng mục phụ kiện	Mã đặt hàng	Số thiết bị có thể kết nối được
Pin có thể sạc lại	HHR-P103	
(dung cho dieu knien phụ)	– Niken hiđrua kim loại (Ni-MH)	-
Bộ phận gắn cửa	VL-V555 (trên bề mặt tường)	
	VL-V522L (trên bề mặt tường)	Tối đa 2
Bộ phận gắn sảnh ^{*1}	VL-V591	
Điện thoại gọi cửa dành cho chung cư/căn hộ ^{*1}	Sê-ri VL-V900 và VL-V700	Liên hệ quản lý tòa nhà để biết thêm thông tin.
Điều khiển phụ ^{*2}	VL-W617	Tối đa 6
Điều khiển mở rộng ^{*2}	VL-MW274	Tối đa 3 (không bao gồm điều khiển chính)
Bộ khuếch đại tín hiệu	VL-FAN2	Tối đa 2

*1 Liên hệ quản lý tòa nhà để biết thêm thông tin.

*2 Khi sử dụng đồng thời điều khiển phụ và điều khiển mở rộng, có thể đăng ký tối đa 6 điều khiển phụ và điều khiển mở rộng.

Lưu ý:

- Thông số kỹ thuật khác nhau tùy thuộc vào model điện thoại cửa và bộ phận gắn sảnh. Chức năng sau không khả dụng trên VL-V522L (điện thoại cửa kèm theo) và VL-V591.
 - VL-V591: Quan sát bên ngoài bằng điện thoại cửa (trang 17)
 - VL-V591: Cài đặt chế độ sáng cho đèn LED điện thoại cửa (trang 22)
 - VL-V591: Cài đặt chế độ bù sáng ngược điện thoại cửa (trang 22)
 - VL-V522L/VL-V591: Cài đặt vị trí thu phóng và cài đặt màn hình rộng/thu phóng (trang 14)

1.3.1 PBX tương thích của Panasonic

Có thể sử dụng thiết bị này với PBX của Panasonic (trang 20). Liên hệ với đại lý bán hàng để biết thêm thông tin.

PBX tương thích của Panasonic*1

- Sê-ri KX-TDA30/TDA100/TDA100D/TDA200/TDA600
- Sê-ri KX-TDE100/TDE200/TDE600
- Sê-ri KX-NS300/NS500/NS700/NS1000
- Sê-ri KX-NSX1000/NSX2000
- *1 Tính tới tháng 10/2017.

1.4 Thông tin chung

- Trong trường hợp có sự cố, trước hết bạn nên liên lạc với nhà phân phối thiết bị.
- Sản phẩm sẵn có tùy theo khu vực bạn sinh sống. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ đại lý.
- Trong tài liệu hướng dẫn này, hậu tố ở đằng sau các mã model (ví dụ: "VN" trong "VL-SW274VN") được lược bỏ trừ trường hợp cần thiết. Khi dùng các hậu tố để mô tả các model (ví dụ: "Model VN"), hậu tố ám chỉ tất cả các model trong sê-ri.
- Tất cả chức năng được liệt kê trong tài liệu hướng dẫn này khả dụng trên điều khiển chính kèm theo. Tuy nhiên, các chức năng khả dụng trên điện thoại cửa và bộ phận gắn sảnh sẽ khác nhau tùy thuộc vào model của điện thoại cửa và bộ phận gắn sảnh. Để biết thêm chi tiết về bộ phận gắn sảnh và điện thoại cửa tùy chọn, xem "1.3 Phụ kiện bổ sung/thay thế" ở trang 4.
- Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.
- Hình minh họa trong tài liệu hướng dẫn đi kèm có thể hơi khác so với sản phẩm thực tế.

Chế độ nhà ở và chế độ căn hộ

Có thể cấu hình điều khiển chính để vận hành ở 2 chế độ: Chế độ nhà ở và chế độ căn hộ.

- Chế độ nhà ở là chế độ sử dụng điều khiển chính như một hệ thống riêng biệt và không kết nối với hệ thống lớn hơn gồm có bộ phận gắn sảnh VL-V900. Tài liệu này mô tả vận hành chế độ nhà ở.
- Chế độ căn hộ là chế độ sử dụng điều khiển chính được kết nối với hệ thống lớn hơn gồm có bộ phận gắn sảnh VL-V900, ví dụ ở chung cư căn hộ. Vận hành chế độ căn hộ được mô tả ở mục 12. Vận hành cơ bản VL-V900 (Trang 35) của tài liệu này cũng như tài liệu Thông tin bổ sung. Có thể xem tài liệu Thông tin bổ sung ở trang web sau.

https://panasonic.net/cns/pcc/support/intercom/v900

Biểu tượng đồ họa có trên thiết bị và thuyết minh

1	\gtrsim	2	 3		4		5	, ,	6	\bigtriangleup
7		8	9	\bigcirc	10	(11		12	<u>/</u> 4

1. Dòng điện xoay chiều (A.C.) 2. Dòng điện một chiều (D.C.) 3. Nối đất bảo vệ 4. Nối đất đẳng thế bảo vệ 5. Nối đất chức năng 6. Chỉ dành cho sử dụng trong nhà 7. Thiết bị loại II (thiết bị có khả năng chống điện giật dựa vào khả năng cách điện 2 lớp hoặc cách điện tăng cường) 8. "ON" (điện nguồn) 9. "OFF" (điện nguồn) 10. Chờ (điện nguồn) 11. "ON"/"OFF" (điện nguồn; ấn-ấn) 12. Cảnh báo, nguy hiểm điện giật

1.5 Biểu tượng, biểu thị và kiểu dáng

Các biểu tượng, biểu thị và kiểu dáng sau được sử dụng trong cuốn tài liệu này.

Мџс	Cách biểu thị	Ví dụ
Văn bản hiển thị trên màn hình sản phẩm.	Văn bản hiển thị với phông chữ đặc biệt, thường nằm trong dấu ngoặc kép.	"Initial settings"
Biểu tượng hiển thị trên màn hình sản phẩm.	Biểu tượng được minh họa đen- trắng	
Nút có dấu in ở trên hoặc gần	Nút có hình in hiển thị, thường nằm trong dấu ngoặc dày	
Phím mềm	Biểu tượng phím mềm được minh họa đen-trắng	ОК
Phím điều hướng (chỉ có ở điều khiển phụ)	Hoặc được gọi tên hoặc được minh họa đen-trắng	 "Sử dụng phím điều hướng để chọn" "Ấn () để chọn" "Chọn"
Thao tác	Thường được viết bằng kiểu chữ tất. Không có động từ. Trừ trường hợp nêu rõ, tất cả các thao tác đều dùng cho điều khiển chính, điều khiển mở rộng và điều khiển phụ.	 Ví dụ điều khiển chính/điều khiển mở rộng

1.6 Nhãn hiệu và nhãn hiệu đã đăng ký

- Phần mềm của thiết bị này dựa trên nền tảng của Independent JPEG Group.
- Tất cả nhãn hiệu đăng ký được trích dẫn trong tài liệu này là tài sản của các công ty tương ứng.

2.1 Vì sự an toàn của bạn

Để tránh thương tích nghiêm trọng, tử vong hoặc hư hỏng tài sản, vui lòng đọc kỹ mục này trước khi sử dụng sản phẩm để đảm bảo sản phẩm hoạt động chính xác và an toàn.



Để tránh hỏa hoạn và điện giật

- Chỉ sử dụng nguồn điện ghi trên thiết bị. Nếu bạn không chắc về nguồn điện sử dụng trong nhà, hãy liên hệ đại lý bán hàng hoặc công ty điện lực ở địa phương.
- Chỉ sử dụng bộ đổi nguồn AC đi kèm.
- Không cố tình tháo rời hoặc điều chỉnh sản phẩm. Liên hệ với trung tâm bảo hành ủy quyền để sửa chữa sản phẩm.
- Không chạm vào bộ đổi nguồn AC và phích cắm khi tay ướt.
- Không được chạm vào bộ đổi nguồn AC và phích cắm khi có giông bão.
- Không sử dụng sản phẩm (ngoại trừ điện thoại cửa) ở khu vực có mưa, độ ẩm, hơi nước, khói xe cộ hoặc nơi có nhiều bụi.
- Không tác động vào bộ đổi nguồn AC và dây nguồn (ví dụ như làm xoắn, kéo căng, cuộn dây, bẻ cong dây, uốn và làm đứt dây, để dây gần các nguồn nhiệt hoặc đè vật nặng lên trên), làm vậy có thể hỏng bộ đổi nguồn AC và dây nguồn. Sử dụng sản phẩm có bộ đổi nguồn AC hoặc dây nguồn bị hỏng có thể gây điện giật, đoản mạch hoặc cháy nổ. Liên hệ với trung tâm bảo hành ủy quyền để sửa chữa sản phẩm.
- Không để ổ điện hoặc dây điện chạy quá tải so với mức được quy định. Quá tải do cắm nhiều giắc trên cùng một ổ điện có thể gây tích tụ nhiệt dẫn đến cháy nổ.
- Không để vật bằng kim loại bên trong thiết bị. Không để chất lỏng bám vào sản phẩm (ngoại trừ điện thoại cửa).

Nếu có vật kim loại hoặc nước rơi vào bên trong sản phẩm, hãy rút phích cắm ra, liên hệ với trung tâm bảo hành ủy quyền.

- Không sử dụng lò vi sóng hoặc các thiết bị như bếp điện từ để sấy các bộ phận của sản phẩm này.
- Cắm chặt bộ đổi nguồn AC và phích cắm vào ổ cắm điện. Nếu không có thể gây sốc điện và/hoặc tích tụ nhiệt quá mức dẫn đến cháy nổ. Không sử dụng bộ đổi nguồn AC, phích cắm hoặc ổ điện hỏng.
- Thường xuyên lau sạch bụi bẩn v.v. trên bộ đổi nguồn AC và phích cắm bằng cách rút bộ đổi nguồn ra khỏi ổ điện, sau đó lau sạch bằng miếng vải khô. Bụi tích tụ có thể gây ẩm mốc v.v. và làm hỏng vật liệu cách điện, dẫn đến hỏa hoạn.

- Rút giắc cắm ra khỏi ổ điện nếu thấy thiết bị phát ra khói, có mùi lạ hoặc có tiếng kêu khác thường, hoặc khi thiết bị rơi hoặc hư hỏng vật lý. Trong điều kiện này, hỏa hoạn hoặc điện giật có thể xảy ra. Kiểm tra đảm bảo khói không còn phát ra, liên hệ với trung tâm bảo hành ủy quyền.
- Nắm vào thân (không nắm vào bộ phận kim loại) của bộ đổi nguồn AC và phích cắm khi rút. Rút bộ đổi nguồn AC và phích cắm khi nắm vào dây hoặc chân phích cắm có thể gây ra hỏa hoạn, điện giật hoặc thương tích.

Phòng tránh tai nạn

- Không sử dụng sản phẩm ở các trung tâm y tế nếu ở đó có quy định không được sử dụng thiết bị này. Các bệnh viện và trung tâm y tế có thể sử dụng các thiết bị nhạy cảm với sóng vô tuyến.
- Không lắp hoặc sử dụng sản phẩm gần các thiết bị điều khiển tự động như cửa tự động và chuông báo cháy. Sóng vô tuyến phát ra từ sản phẩm có thể gây hư hỏng các thiết bị này, dẫn đến tai nạn.
- Liên hệ với nhà sản xuất thiết bị y tế cá nhân như máy đo nhịp tim, thiết bị trợ thính để biết được chúng có chịu được tác động của sóng vô tuyến không. (Sản phẩm hoạt động trong dải tần 2,4 GHz và 2,48 GHz công suất truyền cao nhất 100 mW (tối đa).)



Phòng tránh tai nạn, thương tích và hư hỏng tài sản

- Không sử dụng sản phẩm ở những khu vực có rung động mạnh hoặc bất ổn. Vì có thể làm rơi sản phẩm, dẫn đến hư hỏng hoặc gây thương tích.
- Không được để tai gần loa do âm lượng lớn phát ra từ loa có thể làm giảm thính lực.

Pin điều khiển phụ

Chống rò rỉ, sinh nhiệt, nứt vỡ hoặc tai nạn

- Chỉ sử dụng pin chỉ định.
- Không bóc hoặc cắt pin. Chất điện phân thải ra từ pin có tính chất ăn mòn và có thể gây bỏng hoặc thương tích cho mắt và da. Chất điện phân độc hại và có thể nguy hiểm khi nuốt phải.
- Chỉ sạc pin được cung cấp hoặc chỉ định để dùng với sản phẩm này, tuân theo hướng dẫn và giới hạn được quy định trong tài liệu hướng dẫn này.
- Không làm nóng pin hoặc vứt pin vào lửa.
- Không chạm vào đầu pin (⊕, ⊝) bằng vật kim loại.
- Cẩn thận khi dùng pin. Không để các vật có tính dẫn điện như nhẫn, vòng cổ hoặc chìa khóa chạm vào pin, nếu không, đoản mạch có thể xảy ra khiến pin và/hoặc vật dẫn điện bị quá nhiệt và gây bỏng.
- Chỉ sử dụng bộ đổi nguồn AC và bộ sạc được chỉ định để sạc pin. Không làm theo hướng dẫn có thể làm pin bị phồng và nổ.

2.2 Hướng dẫn an toàn quan trọng

Để giảm nguy cơ xảy ra hỏa hoạn, điện giật hoặc thương tích, cần phải tuân theo các cảnh báo an toàn cơ bản khi sử dụng sản phẩm.

- Không sử dụng sản phẩm ở gần khu vực có nước. Chẳng hạn như bồn tắm, bồn rửa mặt, bồn rửa bát hoặc chậu giặt, nơi ẩm ướt hoặc gần bể bơi, v.v.
- Chỉ sử dụng dây nguồn, bộ đổi nguồn AC và pin theo chỉ dẫn trong tài liệu này. Không vứt pin vào lửa. Chúng có thể nổ. Kiểm tra luật địa phương xem có hướng dẫn đặc biệt nào về cách thải bỏ không.

CẤT GIỮ CÁC HƯỚNG DÃN NÀY

2.3 Để vận hành tốt nhất

Vị trí/ tránh tạp nhiễu (điều khiển chính/điều khiển phụ)

Điều khiển chính, điều khiển phụ và các thiết bị tương thích khác của Panasonic sử dụng sóng vô tuyến để liên lạc với nhau. (Sản phẩm hoạt động trong dải tần 2,4 GHz và 2,48 GHz công suất truyền cao nhất 100 mW (tối đa).)

- Để phủ sóng tối đa (khoảng 100 m) và tín hiệu truyền không bị nhiễu, hãy lấp đặt điều khiển chính:
 - ở vị trí trung tâm, cao và thuận tiện, không có vật cản giữa điều khiển phụ và điều khiển chính ở trong nhà.
 - cách xa các thiết bị điện tử như TV, đài, máy tính cá nhân, thiết bị không dây hoặc điện thoại không dây kỹ thuật số.
 - quay lưng lại với bộ truyền tín hiệu tần số vô tuyến như ăng-ten ngoài của trạm điện thoại di động. (Tránh lắp đặt điều khiển chính gần cửa sổ.)
- Nếu sử dụng điều khiển phụ gần lò vi sóng đang hoạt động, có thể nghe thấy tiếng ồn. Di chuyển điều khiển phụ tránh xa lò vi sóng và gần điều khiển chính hơn.
- Độ phủ sóng và chất lượng giọng nói phụ thuộc vào các điều kiện môi trường tại khu vực lắp đặt.

Môi trường (điều khiển chính/điều khiển phụ)

- Để thiết bị (điều khiển chính/ điều khiển mở rộng và điều khiển phụ) cách xa các thiết bị gây nhiễu điện, ví dụ như bóng đèn huỳnh quang và động cơ.
- Không để thiết bị tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.
- Đặt điều khiển chính tránh xa các nguồn nhiệt như lò sưởi, bếp v.v. Không được đặt thiết bị trong phòng có nhiệt độ dưới 0 °C hoặc trên 40 °C. Không đặt gần nơi ẩm ướt.

- Không lắp đặt sản phẩm ở nơi nhiệt độ thay đổi đột ngột. Nếu không, có thể xuất hiện ngưng tụ trên sản phẩm, gây hư hỏng.
- Ngay cả khi sử dụng điều khiển chính và điều khiển phụ cách nhau trong phạm vi 100 m, vật cản có thể khiến tín hiệu yếu, nhiễu, ngắt quãng đường truyền, méo hình và tốc độ làm mới hình ảnh chậm. Vật cản có thể là:
 - Cửa hoặc cửa chập bằng kim loại.
 - Chất cách nhiệt bao gồm giấy nhôm.
 - Tường bê tông hoặc tường làm bằng tấm tôn mạ kẽm.
 - Nếu đang sử dụng điều khiển phụ ở tòa nhà khác, hoặc ở vị trí khác của ngôi nhà, ví dụ: ở tầng khác nơi lắp đặt điều khiển chính.
 - Có nhiều tường.
 - Cửa sổ kính cách nhiệt 2 lớp.
- Một số loại trợ thính có thể bị nhiễu do truyền phát không dây giữa điều khiển chính, điều khiến phụ và các thiết bị tương thích khác của Panasonic.
- Thiết bị có thể bị nhiễu nếu để gần các thiết bị điện. Nên để cách xa các thiết bị điện.
- Ở một số khu vực có điện trường bao quanh, âm thanh hoặc hình ảnh của thiết bị có thể bị nhiễu loạn.

2.4 Thông tin quan trọng khác

 Bộ đổi nguồn AC là thiết bị ngắt kết nối chính. Đảm bảo lắp ổ điện gần sản phẩm và lắp ở vị trí dễ tiếp cận.

Chú ý:

 Nguy cơ gây nổ nếu không thay pin đúng cách. Thải bỏ pin đã sử dụng theo hướng dẫn.

Mắc rẽ

Sản phẩm này sử dụng công nghệ không dây kỹ thuật số để cuộc gọi ít bị gián đoạn. Tuy nhiên, các cuộc gọi có thể bị mắc rẽ bởi một bên thứ 3 do sản phẩm cùng giao tiếp bằng sóng vô tuyến.

 "Mắc rẽ" có nghĩa là một bên khác cố tình hoặc vô tình chặn tín hiệu vô tuyến bằng thiết bị thu nhận.

Quyền riêng tư và sử dụng hình ảnh cá nhân

Khi lắp đặt hoặc sử dụng điện thoại cửa, hãy chú ý đến các quyền riêng tư.

"Quyền riêng tư" có nghĩa là quyền của một cá nhân hoặc một nhóm người nào đó không cho phép người khác biết các thông tin cá nhân của họ, ngoại trừ những người mà họ muốn. "Quyền sử dụng hình ảnh cá nhân" có nghĩa là quyền không cho phép chụp và sử dụng hình ảnh cá nhân mà chưa được sự đồng ý của cá nhân đó.

Thông tin cá nhân

Bộ nhớ trong của điều khiến chính/ điều khiến mở rộng lưu thông tin cá nhân (hình ảnh ghi của khách đến, v.v). Panasonic không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại phát sinh do lộ thông tin đã ghi.

Miễn trừ

Dữ liệu được ghi có thể bị thay đổi hoặc xóa do vận hành không đúng cách, phơi nhiễm tĩnh điện, tai nạn, hỏng hóc, sửa chữa hoặc các vận hành khác. Panasonic không chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với những tổn thất trực tiếp hoặc gián tiếp do mất hoặc điều chỉnh hình ảnh ghi được.

Yêu cầu sửa chữa sản phẩm

- Trước khi mang điều khiển chính/điều khiển mở rộng và điều khiển phụ đi sửa chữa, hãy thiết lập lại. Làm vậy sẽ xóa toàn bộ thông tin lưu ở điều khiển chính/ điều khiển mở rộng và điều khiển phụ.^{*1}
- Ngay cả khi đã gửi sản phẩm đi sửa chữa mà chưa thiết lập lại, bộ nhớ (bao gồm dữ liệu đã ghi và các cài đặt) của điều khiển chính/điều khiển mở rộng hoặc điều khiển phụ có thể bị xóa và cài đặt về chế độ mặc định ban đầu của nhà sản xuất sau khi sửa chữa.
- Nếu không thể thực hiện thao tác này do điều khiển chính/điều khiển mở rộng hoặc điều khiển phụ hỏng, hãy liên hệ nơi mua sản phẩm để có biện pháp thích hợp.

Lưu ý khi hoàn trả, chuyển giao hoặc thải bỏ sản phẩm

 Sản phẩm này có thể lưu trữ thông tin cá nhân/bí mật của bạn.

Để bảo vệ các thông tin cá nhân/bí mật, bạn nên xóa các thông tin (hình ảnh đã ghi) từ bộ nhớ trước khi thải bỏ, chuyển nhượng hoặc hoàn trả sản phẩm.

Có thể xóa toàn bộ hình ảnh đã ghi cùng một lúc bằng cách thiết lập lại điều khiển chính/ điều khiển mở rộng.^{*1}

*1 Điều khiển chính/ điều khiển mở rộng: thực hiện "Factory Setting" ở "Initialize settings" (trang 25).

Thông tin về việc thải bỏ sản phẩm tại các quốc gia khác ngoài Liên Minh Châu Âu



Các biểu tượng này chỉ có hiệu lực tại Liên Minh Châu Âu. Nếu muốn thải bỏ các sản phẩm này, vui lòng liên hệ chính quyền địa phương hoặc đại lý bán hàng để biết cách thải bỏ hợp lý.

Nội dung khác

- Tuyệt đối không được tháo hoặc điều chỉnh thiết bị. Liên hệ với đại lý nơi bạn mua sản phẩm để được sửa chữa.
- Không thể sử dụng thiết bị này khi mất điện.
- Đối với hình ảnh đã ghi: Hình ảnh đã ghi có thể bị mất khi:
 - Thao tác sai
 - Sốc điện hoặc nhiễu sóng vô tuyến.
 - Tắt nguồn điện khi sử dụng.
- Panasonic không chịu trách nhiệm cho các hỏng hóc phát sinh từ các yếu tố bên ngoài như mất điện.
- Nếu ngừng sử dụng điều khiển chính/ điều khiển mở rộng và điều khiển phụ, tháo điều khiển chính/ điều khiển mở rộng và điều khiển phụ ra khỏi tường tránh để chúng rơi xuống. (Tham khảo đại lý để biết thêm chi tiết về tháo rời sản phẩm.)

3.1 Các nút điều khiển

3.1.1 Điện thoại cửa



- 1 Nắp thấu kính
- 2 Thấu kính camera

3 Đèn LED

Dùng để chiếu sáng gương mặt của khách hoặc khu vực phía trước điện thoại cửa, nên dù trong tối vẫn có thể thấy mặt của khách.

④ Nút gọi và đèn báo (đỏ)

Đèn sáng màu đỏ khi có điện.

- 5 Micro
- 6 Loa

⑦ Lỗ thoát nước

Các lỗ này dùng để thoát nước mưa. Không được che các lỗ này.

Chất lượng hình ảnh điện thoại cửa

Chất lượng hình ảnh điện thoại cửa có thể thay đổi tùy thuộc vào môi trường lắp đặt, chế độ cài đặt, điều kiện ánh sáng, thời gian, v.v.

Xem trang 31 để biết thêm thông tin.

3.1.2 Điều khiển chính/điều khiển mở rộng



- (1) Màn hình hiển thị (trang 12)
- 2 Loa
- 3 Đèn báo phát (xanh dương)

Sáng khi có hình ảnh không được phát. Đèn báo tắt khi phát hình ảnh này.

(4) Nút TALK ([TALK])

(5) Nút phát ([])

Ấn để hiển thị màn hình phát hình ảnh khi điều khiển chính ở chế độ nghỉ.

Có thể dùng nút này như phím mềm (trang 11).

6 Nút chuyển cuộc gọi ([])

Ấn để chuyển cuộc gọi điều khiển phụ hoặc điều khiển mở rộng khi điều khiển chính ở chế độ nghỉ hoặc chuyển cuộc gọi.

Có thể dùng nút này như phím mềm (trang 11).

7 Nút thông tin (

Ấn để hiển thị màn hình thông tin khi điều khiển chính ở chế độ nghỉ.

Có thể dùng nút này như phím mềm (trang 11).

⑧ Nút menu ([]])

Ấn để hiển thị màn hình cài đặt khi điều khiển chính ở chế độ nghỉ.

Có thể dùng nút này như phím mềm (trang 11).

9 Nút quan sát ([]])

Ấn để quan sát bên ngoài khi điều khiển chính ở chế độ nghỉ.

Có thể dùng nút này như phím mềm (trang 11).

10 Micro

1 Nút OFF ([OFF])

12 Nút RESET

Nếu điều khiển chính không vận hành đúng cách, dùng vật có đầu nhọn ấn nút **[RESET]** để cài đặt lại điều khiển chính. (Không ảnh hưởng đến hình ảnh đã ghi và cấu hình cài đặt.)

Phím mềm



1 Biểu tượng phím mềm

Cho biết danh mục sẽ được chọn khi trực tiếp ấn phím mềm bên dưới các biểu tượng. Biểu tượng được hiển thị khác nhau tùy thuộc vào màn hình và chế độ vận hành hiện tại.

2 Phím mềm

Chọn trực tiếp danh mục hiển thị trên màn hình bằng các phím mềm.

3.1.3 Điều khiển phụ



- 1 Màn hình hiển thị (trang 12)
- 2 Nút [DOOR KEY]
 - Cho phép mở cửa khi kết nối khóa điện (bán riêng) với điều khiển chính. (trang 20)
- 3 Nút [MENU/BRIGHT]
 - Ấn để thay đổi cài đặt chức năng. (trang 25)
 - Ấn để điều chỉnh độ sáng hình ảnh hiển thị. (trang 22)
- ④ Nút OFF ([OFF])
 - Ấn để kết thúc thao tác.
 - Ấn trong chế độ chờ để bật màn hình.
- 5 Micro
- 6 Nút TALK ([TALK])
 - Ấn để trả lời cuộc gọi và/hoặc nói chuyện với khách (trang 16).
- 7 Đèn báo TALK
 - Nhấp nháy khi điện thoại cửa hoặc bộ điều khiển chính đang gọi. Đèn báo sáng bình thường trong khi nói chuyện.

⑧ Đèn báo CHARGE

 Sáng trong khi sạc. Tắt khi sạc hoàn tất. (trang 14)

9 Nút điều hướng

(Cũng được sử dụng để thao tác với các chức năng hiển thị trên màn hình: trang 13)

- \bigcirc
- Điều chỉnh âm lượng. (trang 22)
 - Ấn để di chuyển nhanh hình ảnh hiển thị sang phải hoặc trái. (trang 22)
- Ghi hình. (trang 18)

10 Nút MONITOR ([MONITOR])

 Ấn để điều chỉnh âm thanh và hình ảnh do điện thoại cửa ghi lại (trang 17).

1 Nút PAGE ([PAGE])

 Ấn để chuyển cuộc gọi sang điều khiển chính hoặc điều khiển phụ khác (trang 16, 17).

12 Loa

(13) Ăng ten (tích hợp sẵn)

Không dùng tay che ăng ten khi sử dụng điều khiển phụ. (Sóng vô tuyến có thể bị yếu.)

(1) Điểm tiếp xúc của sạc (Phần kim loại)

■ Bộ sạc pin

Để lắp đế sạc pin, tham khảo trang 13.



- Bộ sạc pin
- 2 Điểm tiếp xúc của sạc (Phần kim loại)
- ③ Đế sạc pin

3.2 Sử dụng màn hình hiển thị

3.2.1 Điều khiển chính - thông tin hiển thị

Màn hình hiển thị hình ảnh



- 1 Biểu tượng trạng thái (trang 12)
- 2 Biểu tượng phím mềm (trang 11)

Biểu tượng trạng thái (điều khiển chính)

-01	Cho biết điện thoại cửa nào đang gọi, đang quan sát hoặc đang trả lời cuộc gọi. ("1" hiến thị mã số thiết bị.)
	Cho biết có cuộc gọi từ điện thoại cửa khi quan sát hoặc đang trả lời cuộc gọi từ thiết bị khác (trang 21).

- Cho biết điều khiển chính đang trả lời cuộc gọi.
- Cho biết điện thoại cửa đang trò chuyện với máy lẻ PBX.
- Cho biết điều khiển chính đang quan sát.

Cho biết đang ghi hình (trang 18).

Cho biết đèn LED của điện thoại cửa đang bật (trang 22).

Cho biết chế độ "Press-to-talk" đang bật (trang 16).

Màn hình thông tin

Có thể hiển thị màn hình thông tin bằng cách ấn [①] khi điều khiển chính ở chế độ nghỉ. Màn hình thông tin dùng để hiển thị thông tin như tình trạng hiện tại của điều khiển chính.

3.2.2 Điều khiển phụ - hiển thị quan sát

Màn hình hiển thị hình ảnh

Dưới đây là ví dụ chỉ mang tính minh họa và có thể khác với hiển thị thực tế.

Màn hình tắt trong chế độ chờ.
 Khi ấn (OFF), màn hình thông tin hiển thị.



Cho biết mức pin



② Cho biết điện thoại cửa nào đang gọi, quan sát hoặc đang trả lời cuộc gọi. Ngoài ra còn cho biết điện thoại cửa nào ghi hình khi đang xem.

Ví dụ:



③ Cho biết điện thoại cửa nào đang gọi khi đàm thoại hoặc quan sát.

Ví dụ:



- (4) Cho biết cửa mở khi khóa điện (bán riêng) được kết nối với điều khiển chính. (trang 20)
- (5) Cho biết chế độ "Press-to-talk" đang bật. (trang 16)
- (6) Cho biết chế độ chuyển đổi giọng nói đang bật. (trang 22)
- ⑦ Cho biết mức độ thu nhận.



- Khi điều khiển phụ nằm ngoài vùng phủ sóng của điều khiển chính, T nhấp nháy và "OUT OF RANGE" hiển thị. (Di chuyển điều khiển phụ gần điều khiển chính hơn.)
- (8) Cho biết số đăng ký của điều khiển phụ.
- (9) Cho biết âm lượng nhạc chuông của điện thoại cửa được cài đặt ở "OFF".
- 1 Cho biết thao tác của nút điều hướng.

(Màn hình hiển thị khác nhau tùy thuộc vào thao tác.)

Ví dụ: cài đặt menu



3.3 Sạc điều khiển phụ

Chỉ kết nối bộ sạc pin với bộ đổi nguồn AC đi kèm của Panasonic (trang 3).

- 1 Lắp pin.
 - 1 Tháo nắp pin, căn thẳng các cực pin và lắp.

- 2 Đậy nắp pin.
 - Mức pin hiển thị là



2 Lắp đế sạc pin.

Để lắp đế sạc pin

- ① Cắm đầu nối của bộ đổi nguồn AC vào giắc cắm trên bộ sạc pin.
 - Có thể kéo dây của bộ đổi nguồn AC sang trái hoặc phải.
- Lắp đế sạc pin.



Để tháo đế sạc pin Để tháo, ấn lẫy và kéo đế sạc pin ra.



3 Cắm bộ đổi nguồn AC vào ổ cắm điện, lắp điều khiển phụ vào bộ sạc pin để sạc pin.



Trong khi sạc: Đèn báo sạc (①) sáng. Khi sạc hoàn tất: Đèn báo sạc (①) tắt.

- Lần đầu tiên sạc hoặc sau khi thay pin, mất khoảng 7 giờ để sạc đầy.
- Nếu sử dụng điều khiển phụ trong khi sạc, thời gian sạc sẽ lâu hơn.
- Đặt bộ sạc pin ở vị trí "OUT OF RANGE" không hiển thị trên điều khiển phụ.
 (Thời cien cao cã lâu hong cấu điều khiển nhu nằm

(Thời gian sạc sẽ lâu hơn nếu điều khiển phụ nằm ngoài phạm vi hoạt động của điều khiển chính.)

 Sau khi điều khiển phụ được sạc đầy, có thể để điều khiển phụ trên bộ sạc pin mà không gây ảnh hưởng xấu đến pin.

Quan trọng:

- Chỉ sử dụng bộ đổi nguồn AC đi kèm.
- Khi ngắt điều khiển phụ ra khỏi bộ sạc pin hoặc ngắt bộ đổi nguồn AC trong khoảng tối thiểu 1 tuần, hãy tháo pin để đảm bảo hiệu suất hoạt động của pin và tránh hao pin.
- Sạc pin trước khi dùng lại điều khiển phụ.

3.4 Cài đặt ngôn ngữ, ngày và giờ

Khi sử dụng điều khiển chính lần đầu tiên, yêu cầu cài đặt ngôn ngữ hiển thị, ngày và giờ.

- Đèn báo phát sáng nếu các cài đặt này không được cấu hình.
- 1 Ấn nút []] để bật màn hình hiển thị.
- 2 Ấn các phím mềm bên dưới biểu tượng phím mềm
 ▲ hoặc ▼ để chọn ngôn ngữ mong muốn.
- 3 Ấn OK .
- **4** Ấn lại OK .
- 5 Cài đặt ngày và giờ.

 - Ấn hoặc + để thay đổi cài đặt.
- 6 Khi hoàn tất, hãy ấn OK
 - Thiết bị kêu bíp 1 lần và màn hình tắt.

Thay đổi ngôn ngữ, ngày và giờ

Bạn có thể thay đổi cài đặt ngôn ngữ, ngày và giờ sau, nếu muốn. Ấn nút 【】, sử dụng ▲, ▼, và phím mềm OK để duyệt "Initial settings".

Lưu ý:

- Các cài đặt ngày và giờ có thể bị xóa nếu bị mất điện. Trong trường hợp này, hãy cài đặt lại.
- Thiết lập giờ có thể không được đồng bộ theo thời gian (khoảng 60 giây/ tháng).

3.5 Cài đặt vị trí thu phóng và cài đặt màn hình rộng/thu phóng

Các chức năng này không khả dụng trên điện thoại cửa đi kèm (VL-V522L). Có thể sử dụng các chức năng này với điện thoại cửa tùy chọn (trang 4).

Có thể cấu hình cách hiển thị các hình ảnh điện thoại cửa trên điều khiển chính. Hình ảnh có thể được hiển thị ở chế độ màn hình rộng hoặc thu phóng. Có thể chọn cài đặt khác nhau khi có khách gọi hoặc khi đang quan sát.

Chế độ màn hình rộng (cài đặt mặc định)







Hình ảnh không được thu phóng. Hiển thị toàn bộ hình ảnh camera. Hình ảnh được thu phóng. Hình ảnh hiển thị lớn gấp 2 lần hiển thị màn hình rộng.

Lưu ý:

- Tính năng thu phóng sử dụng thu phóng kỹ thuật số.
 Vì vậy, chất lượng của các hình ảnh được thu phóng thấp hơn là hình ảnh hiển thị màn hình rộng.
- Có thể thay đổi giữa chế độ màn hình rộng và thu phóng và điều chỉnh vị trí thu phóng khi quan sát hoặc trả lời cuộc gọi. Tham khảo trang 22.

Chọn màn hình rộng hoặc thu phóng

- Ân [□] → chọn "Initial settings" →
 OK .
- **2.** Chọn "Wide/Zoom settings" \rightarrow OK.
 - Nếu có nhiều điện thoại cửa, chọn điện thoại cửa để cấu hình → OK.
- **3.** Chọn cài đặt mong muốn $\rightarrow \bigcirc$ OK.
 - "When visitors come": Cài đặt sẽ được áp dụng khi trả lời cuộc gọi của khách.
 - "When monitoring": Cài đặt sẽ được áp dụng khi quan sát.
- **4.** Chọn chế độ hiển thị mong muốn $\rightarrow \bigcirc$ OK.
 - Thiết bị kêu bíp 1 lần và cài đặt được thay đổi.
- 5. Khi kết thúc, ấn [OFF].

Lưu ý:

- Nếu chọn "zoom", điều chỉnh vị trí thu phóng để người hoặc vật cần xem hiển thị chính giữa màn hình.
- Khi lưu hình ảnh ở chế độ thu phóng, chỉ phần được thu phóng được lưu.

Chọn vị trí thu phóng (vị trí quét ngang/quét dọc) Có thể chọn phần hình ảnh hiển thị khi hiển thị hình ảnh đã thu phóng.

- 1. An $[\square] \rightarrow chon "Initial settings" \rightarrow OK$.
- **2**. Chọn "**zoom position settings**" \rightarrow OK
 - Nếu có nhiều điện thoại cửa, chọn điện thoại cửa để cấu hình → OK .
 - Hiển thị hình ảnh đã thu phóng từ điện thoại cửa.

3. Chọn vị trí thu phóng mong muốn $\rightarrow \bigcirc \bigcirc \bigcirc \bigcirc$.

 Thiết bị kêu bíp 1 lần, cài đặt được thay đổi và màn hình hiển thị tắt.

Lưu ý:

 Nếu không thực hiện các thao tác trên trong vòng 90 giây trong lúc thay đổi cài đặt, cài đặt này sẽ mất và màn hình bị tắt.

4.1 Trả lời cuộc gọi điện thoại cửa

Khi nhận cuộc gọi từ điện thoại cửa, điều khiển chính, điều khiển mở rộng và điều khiển phụ và hình ảnh từ điện thoại cửa hiển thị.

Để trả lời cuộc gọi

Ân (TALK).

- Nói trong khoảng cách 50 cm so với micro.
- Đàm thoại luân phiên với khách. Nếu bạn và khách cùng nói song song, cả 2 sẽ không nghe được.
- Có thể đàm thoại trong khoảng 90 giây.

Để kết thúc cuộc gọi

Ân (OFF).

Lưu ý:

- Màn hình hiển thị sẽ tắt nếu không trả lời cuộc gọi trong khoảng 30 giây.
- Các hình ảnh được hiển thị sẽ được lưu tự động vào điều khiển chính (trang 18).

Các tính năng khả dụng khi có cuộc gọi đến

– Tính năng quan sát (trang 17)

Các tính năng khả dụng khi đàm thoại

- Điều chỉnh cài đặt màn hình rộng/thu phóng và quét ngang/quét dọc (trang 22)^{*1}
- Bật hoặc tắt hướng dẫn sử dụng (trang 22)
- Điều chỉnh cài đặt âm thanh và màn hình (trang 22)
- Sử dụng "press-to-talk" (trang 16)
- Chuyển cuộc gọi tới thiết bị khác (trang 16)
- *1 Các chức năng này không khả dụng trên điện thoại cửa đi kèm (VL-V522L). Có thể sử dụng các chức năng này với điện thoại cửa tùy chọn (trang 4).

Chế độ Press-to-talk

Nếu cảm thấy khó nghe do tiếng ồn, có thể chọn chế độ "press-to-talk" để nghe dễ dàng hơn.

- Trong khi đàm thoại, ấn và giữ [TALK] khoảng 2 giây để kích hoạt chế độ press-to-talk.
 - Thiết bị phát ra tiếng bíp và R phiến thị.

2. Để nói chuyện với khách

Trò chuyện trong khi ấn và giữ (TALK). Để nghe khách nói

Nhả nút TALK .

Lưu ý:

Chế độ press-to-talk bị ngắt khi cuộc gọi kết thúc.

Chế độ trả lời bằng giọng nói (Trả lời cuộc gọi bằng cảm biến giọng nói; chỉ có ở điều khiển phụ)

Với chế độ này, có thể trả lời cuộc gọi bằng giọng nói mà không cần ấn [TALK] trên điều khiển phụ. Chế độ trả lời bằng giọng nói phải được cài đặt trước ở "ơn" (trang 26).

1. Khi nghe thấy tiếng chuông, hãy trả lời bằng giọng nói rõ ràng như "Yes?" hoặc "Hello?".

 Khi nghe thấy một tiếng bíp, có thể nói chuyện với khách.

Lưu ý:

- Đảm bảo khoảng cách tối đa giữa bạn và điều khiển phụ là 50 cm.
- Khách không thể nghe thấy tiếng đáp ban đầu khi trả lời bằng giọng nói.
- Tiếng đáp ban đầu chỉ nên ngắn gọn (trong vòng 1 giây), nếu không chế độ trả lời bằng giọng nói sẽ không khởi động.
- Nếu khách gọi, một âm thanh lớn, ngắn (như tiếng chó sủa) có thể khởi động chế độ trả lời bằng giọng nói mặc dù bạn chưa trả lời bằng giọng nói.
- Khi đặt điều khiển phụ gần điều khiển chính, chế độ trả lời bằng giọng nói có thể khởi động bằng một tiếng nhạc chuông.
- Chế độ trả lời bằng giọng nói cũng hỗ trợ đối với các cuộc gọi đang chuyển.

4.2 Chuyển cuộc gọi điện thoại cửa

Có thể chuyển cuộc gọi điện thoại cửa giữa điều khiển chính, điều khiển phụ và điều khiển mở rộng.

Để chuyển cuộc gọi

- Khi đàm thoại với khách ở điện thoại cửa, ấn
 [
]). ([PAGE] dùng cho điều khiển phụ.)
- 2. Nếu có nhiều loại thiết bị khác nhau, chọn một thiết

bị để chuyển cuộc gọi tới → OK. (()) (OK) dùng cho điều khiển phụ.)

Để chuyển cuộc gọi tất cả thiết bị, chọn "Call all together" → OK. ("ALL" → ()) (OK)

dùng cho điều khiển phụ.)

- 3. Chuyển cuộc gọi sang bên khác.
- 4. Khi một bên được chuyển cuộc gọi trả lời, yêu cầu bên đó nhận cuộc gọi từ điện thoại cửa → [OFF].
 - Để hủy việc chuyển cuộc gọi và tiếp tục đàm thoại với khách, ấn [TALK].

Để nhận cuộc gọi

- Khi nhận cuộc gọi liên lạc, ấn [TALK] để đàm thoại với bên chuyển cuộc gọi.
- Khi hình ảnh từ điện thoại cửa hiển thị, đàm thoại với khách.
- 3. Khi kết thúc, ấn [OFF].

Lưu ý:

- Khách không thể nghe được giọng nói trong khi chuyển cuộc gọi.
- Khi sử dụng điều khiển phụ để chuyển cuộc gọi hoặc nhận cuộc gọi được chuyển tiếp, điều khiển mở rộng sẽ hiển thị là điều khiển phụ trong danh sách các thiết bị khả dụng và là tên thiết bị của các cuộc gọi đến. Ví dụ, "Extension monitor 1" được hiển thị là "SUB 1".

4.3 Quan sát bên ngoài bằng điện thoại cửa

Có thể quan sát âm thanh và hình ảnh từ điện thoại cửa bằng cách sử dụng điều khiển chính, điều khiển mở rộng và điều khiển phụ.

- 1 Ấn [P]. ([MONITOR] dùng cho điều khiển phụ.)
 - Nếu có nhiều điện thoại cửa, chọn điện thoại cửa mong muốn → OK. (②) (OK) đối với điều khiển phu.)
- Hình ảnh từ điện thoại cửa được hiển thị.
- 2 Quan sát âm thanh và hình ảnh.
 - Có thể đàm thoại với bên được quan sát bằng cách ấn [TALK].
- 3 Khi kết thúc, ấn [OFF].

Lưu ý:

- Đầu bên điện thoại cửa không nghe rõ giọng nói của bạn.
- Có thể quan sát tối đa khoảng 3 phút.

Các tính năng khả dụng khi quan sát

- Ghi hình ảnh điện thoại cửa (trang 18)
- Điều chỉnh cài đặt màn hình rộng/ thu phóng và quét ngang/quét dọc (trang 22)^{*1}
- Bật hoặc tắt hướng dẫn sử dụng (trang 22)
- Điều chỉnh cài đặt âm thanh và màn hình (trang 22)
- Di chuyển nhanh hình ảnh sang phải hoặc trái trên điều khiển phụ (trang 22)
- *1 Các chức năng này không khả dụng trên điện thoại cửa đi kèm (VL-V522L). Có thể sử dụng các chức năng này với điện thoại cửa tùy chọn (trang 4).

4.4 Đàm thoại qua các thiết bị khác

Có thể mở cuộc gọi liên lạc giữa điều khiển chính, điều khiển phụ và điều khiển mở rộng.

Để gọi

- 1. Ấn [)]. ([PAGE] đối với điều khiển phụ.)
- 2. Nếu có nhiều loại thiết bị, chọn một thiết bị để

chuyển cuộc gọi \rightarrow OK. (OK) (OK) đối với điều khiển phụ.)

• Để chuyển cuộc gọi tất cả thiết bị, chọn "Call all

together" \rightarrow OK. ("ALL" \rightarrow o (OK) đối với điều khiển phụ.)

- 3. Chuyển cuộc gọi sang bên khác.
- Đàm thoại với bên được chuyển cuộc gọi khi bên đó trả lời cuộc gọi.
- 5. Khi kết thúc, ấn (OFF).

Để nhận cuộc gọi

- Khi nhận cuộc gọi liên lạc, ấn [TALK] để đàm thoại với bên chuyển cuộc gọi.
- 2. Khi kết thúc, ấn [OFF].

Lưu ý:

- Tự động chuyển cuộc gọi kết thúc sau khoảng 30 giây và cuộc gọi liên lạc tự động kết thúc sau khoảng 90 giây.
- Khi sử dụng điều khiển phụ để gọi hoặc nhận cuộc gọi liên lạc, điều khiển mở rộng sẽ hiển thị là điều khiển phụ trong danh sách các thiết bị khả dụng và là tên thiết bị của các cuộc gọi đến. Ví dụ, "Extension monitor 1" được hiển thị là "SUB 1"

5.1 Ghi lại hình ảnh điện thoại cửa

Điều khiển chính và điều khiển mở rộng có thể ghi lại hình ảnh điện thoại cửa (hình ảnh tĩnh). Có thể lưu trữ lên đến 50 cuộc gọi điện thoại cửa hoặc các phiên quan sát. Mỗi khi ghi lại hình ảnh mới, ảnh được lưu theo từng bộ gồm 8 hình.

Lưu ý:

• Điều khiển phụ có thể ghi thủ công hình ảnh trong khi quan sát (trang 18).

5.1.1 Ghi tự động (ghi cuộc gọi đã nhận; chỉ áp dụng cho điều khiển chính và điều khiển mở rộng)

Sau mỗi cuộc gọi đến, điều khiển chính và điều khiển mở rộng tự động ghi lại 8 hình ảnh (tính cả cuộc gọi có trả lời hoặc không trả lời). Thiết bị bắt đầu ghi khoảng 2 giây sau khi nhận cuộc gọi.

Khi không trả lời cuộc gọi

Hình ảnh được lưu dưới dạng là ảnh chưa phát và đèn báo sáng.

Khi có nhiều điện thoại cửa

- Xuất hiện cuộc gọi từ điện thoại cửa khác khi đang nói chuyện hoặc đang quan sát, hình ảnh cuộc gọi đến sẽ không hiển thị và không được ghi lại. Để hiển thị và ghi lại các cuộc gọi đến, bạn phải kết thúc cuộc gọi hiện tại hoặc ngừng quan sát.
- Nếu có cuộc gọi khác đến thì trong khi nhận cuộc gọi này, số lượng hình ảnh ghi được của người gọi đầu tiên (8 hình) sẽ bị giảm xuống.
- Khi bộ nhớ bị đầy (tự động cập nhật hình ảnh)

Khi bộ nhớ đầy, hình ảnh mới sẽ tự động thay thế cho hình ảnh cũ nhất. Ngay cả khi hình ảnh cũ nhất nằm trong số hình ảnh chưa phát.

5.1.2 Ghi thủ công (ghi trong khi quan sát)

Điều khiển chính, điều khiển mở rộng và điều khiển phụ có thể ghi hình ảnh thủ công trong khi quan sát.

Điều khiển chính/điều khiển mở rộng:

Trong quá trình quan sát, ấn 🕕 I. Tối đa 8 hình ảnh sẽ được ghi lại.

– III hiển thị trên màn hình khi đang ghi.

Điều khiển phụ:

Trong khi quan sát, ấn (a) (REC). Tối đa 8 hình ảnh sẽ được ghi lại.

"RECORDING" hiển thị trên màn hình khi đang ghi.

5.2 Phát hình ảnh đã ghi (chỉ dành cho điều khiển chính và điều khiển mở rộng)

Khi có hình ảnh mới được ghi (ví dụ: chưa phát), đèn báo phát sáng (trang 10).

Lưu ý:

- Điều khiển phụ không thể phát hình ảnh. Hình ảnh ghi bằng điều khiển phụ chỉ có thể phát trên điều khiển chính.
- Hình ảnh được ghi bằng điều khiển chính và điều khiển mở rộng chỉ có thể được phát bằng thiết bị ghi hình ảnh đó.
- 1 Án [▶].
 - Hiển thị màn hình "Recorded image list"
- 2 Chọn "Unplayed images" (cho hình ảnh mới) hoặc "Played images" (cho hình ảnh vừa mới phát) → OK.
 - Hiển thị bộ ảnh mới nhất theo loại đã chọn.
- **3** Truy tìm bộ ảnh và hình ảnh.
 - Các vận hành sau đây khả dụng khi truy tìm hình ảnh.
 - Xem trang 19 để biết danh sách các vận hành khả dụng.
 - Phát lại liên tục tất cả hình ảnh trong một bộ
 - Tìm bộ ảnh từ cũ nhất đến mới nhất
 - Tìm bộ ảnh từ mới nhất đến cũ nhất
 - Hiển thị menu tùy chọn
 - Quay lại màn hình trước
- 4 Khi kết thúc, ấn [OFF].
- Lưu ý:
- Đèn báo phát tắt khi phát hình ảnh này.

5.2.1 Màn hình phát hình ảnh

Màn hình phát hình ảnh



1 Mã số thiết bị

- ③ Vị trí ảnh bên trong bộ ảnh
- 4 Hiển thị hình ảnh chưa phát.
- (5) Ghi lại ngày giờ

Biểu tượng trạng thái

Hiển thị số lượng hình ảnh đã ghi.

Hiển thị hình ảnh đã được bảo mật (không xóa được)

Phím mềm khả dụng



Ξ

- Phát lại liên tục tất cả hình ảnh trong một bô
- Tìm bộ ảnh từ cũ nhất đến mới nhất
- Tìm bộ ảnh từ mới nhất đến cũ nhất
 - Hiển thị menu tùy chọn
- 🕤 Quay lại màn hình trước
- Ngừng phát lại liên tục

Phát hình ảnh trước đó ở bộ ảnh khi tạm dừng phát liên tiếp.

Phát hình ảnh sau đó ở bộ ảnh khi tạm dừng phát liên tiếp.

5.2.2 Các tùy chọn khả dụng khi phát hình ảnh

Khi phát hình ảnh, có thể ấn 🔚 dể hiển thị menu tùy chọn và thay đổi cài đặt sau.

Tắt hướng dẫn sử dụng

- $\fbox{ } \longrightarrow \mathsf{Chon} "Guide off" \to \bigcirc \mathsf{CK}.$
- Trong khi hướng dẫn sử dụng tắt, phím mềm không kích hoạt các tính năng riêng biệt. Ấn bất kỳ phím mềm để hiển thị lại hướng dẫn sử dụng. Lúc này, có thể kích hoạt được phím mềm như bình thường.

Bật hướng dẫn sử dụng

Ấn phím mềm bất kỳ để hiển thị hướng dẫn sử dụng ightarrow

 $\blacksquare \rightarrow \text{chon "Guide on"} \rightarrow \bigcirc K$

Bật hoặc tắt chế độ bảo mật

 \longrightarrow chọn "**Protect**" (để bật chế độ bảo mật) hoặc "**Remove protection**" (để tắt chế độ bảo mật)

→ OK .

- Khi chọn "Protect", có thể không xóa được hình ảnh.
- Có thể bảo mật tối đa là 20 hình ảnh.

Để xóa hình ảnh hiện tại

 $\blacksquare \rightarrow \text{chon "Delete"} \rightarrow \bigcirc \mathsf{OK} \rightarrow \bigcirc \mathsf{Yes}$

 Có thể sử dụng "Delete all images" để xóa toàn bộ hình ảnh trong một thao tác. Tham khảo trang 25.

Điều chỉnh độ sáng màn hình

 $\fbox{ } \rightarrow \text{chọn "Brightness"} \rightarrow \text{điều chỉnh độ sáng.}$

6.1 Sử dụng khóa điện

Khi kết nối khóa điện có sẵn trên thị trường với điều khiển chính, người dùng có thể mở cửa bằng điều khiển chính, điều khiển mở rộng, hoặc điều khiển phụ. Cũng có thể lựa chọn khoảng thời gian tín hiệu kiểm soát được gửi tới để mở khóa cửa. (Thời gian khóa của cửa tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của từng khóa điện.)

- Có thể kết nối tối đa 2 khóa điện với điều khiển chính.
- Để biết thêm thông tin chi tiết về kết nối, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng kèm theo khóa điện và Hướng dẫn lắp đặt của sản phẩm.

6.1.1 Cấu hình khóa điện

- 1 Án [📃].
- 2 Chon "connected devices" \rightarrow OK
- **3** Chọn "Electric lock" \rightarrow OK
- 4 Chọn điện thoại cửa ("Doorphone 1" hoặc
 "Doorphone 2") mà bạn muốn kết nối khóa điện
 → OK .
- **5** Chọn thời gian mở khóa \rightarrow OK
- 6 Khi kết thúc, ấn [OFF].

Cài đặt khóa điện

Các mục tùy chọn được liệt kê dưới đây.

"Unlocking buzzer sound":

Xác định xem điện thoại cửa có phát ra tiếng kêu ro ro khi khóa điện mở không. Tham khảo trang 24.

"View extension after unlocking":

Xác định xem có kéo dài thời gian phát hình ảnh điện thoại cửa khi mở khóa điện. Tham khảo trang 24.

6.1.2 Mở khóa điện

Điều khiển chính/điều khiển mở rộng:

1 Ấn o_{π} khi đang đàm thoại hoặc quan sát. Điều khiển phụ:

- Ấn [DOOR KEY] khi đang đàm thoại hoặc quan sát.
 - Khi cửa mở, 🦨 hiển thị.

Lưu ý:

 Chỉ có thể mở cửa khi đang đàm thoại hoặc quan sát.

6.2 Tích hợp Panasonic PBX

Kết nối điều khiển chính với PBX cho phép bạn sử dụng máy lẻ PBX để trả lời các cuộc gọi.

Vui lòng sử dụng PBX (trang 4) của Panasonic.

 Để biết thêm thông tin chi tiết về kết nối, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng kèm theo PBX và Hướng dẫn lắp đặt của sản phẩm.

Lưu ý:

- Nếu trả lời cuộc gọi bằng máy lẻ PBX, hình ảnh trên camera sẽ hiển thị trên điều khiển chính, và kiển thị để báo là máy lẻ PBX đang thực hiện cuộc gọi.
- Trong khi Kué hiển thị, không thể trả lời cuộc gọi bằng điều khiến chính.
- Màn hình sẽ tắt khi cuộc gọi giữa điện thoại cửa và máy lẻ PBX kết thúc, hoặc sau 3 phút.
- Nếu trả lời điện thoại cửa bằng điều khiển chính, cuộc gọi sẽ tiếp tục reo khoảng 15 đến 30 giây. Sau khi trả lời cuộc gọi, người dùng máy lẻ không thể trả lời cuộc gọi hoặc tham gia vào cuộc gọi, ngay cả khi máy lẻ đang đổ chuông.

Khi sử dụng hai điện thoại cửa (trừ bộ phận gắn sảnh tùy chọn VL-V591; trang 4)

Từ máy lẻ PBX, bạn chỉ có thể thực hiện cuộc gọi với điện thoại cửa dùng để đàm thoại hoặc nhận gọi cuối cùng.

7.1 Khi nhận cuộc gọi đến khác

Điều khiển chính, điều khiển mở rộng và điều khiển phụ nhận được thông báo và nhạc chuông như sau nếu nhận cuộc gọi đến khác trong lúc đang đàm thoại, quan sát hoặc nhận cuộc gọi đến.

Ví dụ điều khiển chính:

Khi có cuộc gọi đến từ điện thoại cửa 2 trong khi đàm thoại bằng điện thoại cửa 1.



Khi có cuộc gọi đến từ điện thoại cửa trong khi thực hiện cuộc gọi liên lạc.





Biểu tượng cuộc gọi đến

Nhận cuộc gọi đến khi	Thao tác tiếp theo
Đã nhận cuộc gọi đến từ điện thoại cửa	Màn hình hiển thị chuyển tới cuộc gọi mới và kết thúc cuộc gọi đến trước đó.
 Đàm thoại hoặc quan sát bằng điện thoại cửa Đàm thoại qua cuộc gọi liên lạc 	 Nhạc chuông phát ra và biểu tượng cuộc gọi đến hiển thị (①). Để trả lời cuộc gọi đến: Ấn [OFF]. Cuộc gọi hoặc quan sát ban đầu kết thúc và hình ảnh hiển thị thay đổi. Ấn [TALK] đàm thoại với khác ở điện thoại cửa.
Chuyển cuộc gọi điện thoại cửa	 Nhạc chuông phát ra và biểu tượng cuộc gọi đến hiển thị (①). Để trả lời cuộc gọi đến: Ấn [OFF]. Chuyển cuộc gọi kết thúc, sau đó hình ảnh của cuộc gọi ban đầu sẽ phát, bạn có thể đàm thoại với người gọi ban đầu. Ấn [OFF] lần nữa để hiển thị hình ảnh của cuộc gọi đến mới. Ấn [TALK] đàm thoại với khác ở điện thoại cửa.

8.1 Phóng to và thu nhỏ (màn hình rộng/thu phóng, quét ngang/quét dọc; chỉ dành cho điều khiển chính và điều khiển mở rộng)

Các chức năng này không khả dụng trên điện thoại cửa đi kèm (VL-V522L). Có thể sử dụng các chức năng này với điện thoại cửa tùy chọn (trang 4).

Có thể hiển thị hình ảnh ở chế độ màn hình rộng hoặc thu phóng khi thực hiện cuộc gọi hoặc quan sát. Ở chế độ thu phóng, có thể thay đổi vị trí thu phóng (hay còn gọi là chế độ "quét ngang/quét dọc").

Chuyển từ chế độ màn hình rộng sang chế độ thu phóng

Ấn 🕘

Chuyển từ chế độ thu phóng sang chế độ màn hình rộng



Thay đổi vị trí thu phóng ở chế độ thu phóng



Lưu ý:

- Tham khảo ví dụ trang 14 về chế độ màn hình rộng và chế độ thu phóng.
- Chức năng thu phóng sử dụng ở một số thiết bị kỹ thuật số. Chất lượng hình ảnh được thu phóng sẽ kém hơn chất lượng hình ảnh màn hình rộng.
- Khi ghi lại hình ảnh ở chế độ thu phóng, chỉ ghi được phần đã thu phóng.
- Nếu bạn điểu chỉnh cài đặt này, cài đặt sẽ mất ở lần tiếp theo khi hiển thị hình ảnh. Để thay đổi cách hiển thị hình ảnh điện thoại gọi cửa trên điều khiển chính, tham khảo trang 14.

8.2 Cài đặt âm thanh, màn hình cuộc gọi và quan sát

Khi quan sát hoặc thực hiện cuộc gọi, có thể ấn ([MENU] hoặc nút khác đối với điều khiển phụ) để hiển thị menu lựa chọn và thay đổi cài đặt âm thanh và màn hình hiển thị.

Để điều chỉnh âm lượng cuộc gọi đến*1

Điều khiển chính/điều khiển mở rộng:

 $\fbox{0} \rightarrow \texttt{"Sound"} \rightarrow \fbox{0K} \rightarrow \texttt{"Receiver} \\ \texttt{volume"} \rightarrow \texttt{diều chỉnh âm lượng.}$

Điều khiển phụ:

Điều chỉnh âm lượng ()

Để điều chỉnh âm lượng nghe ở điện thoại cửa^{*1} (chỉ dành cho điều khiển chính và điều khiển mở rộng)

Để thay đổi giọng nói^{*1} (giúp âm thanh phát ra ở điện thoại gọi cửa trầm hơn.)

Điều khiển chính/điều khiển mở rộng:
 □ → "Sound" → OK → "Voice

changer" → chọn cài đặt mong muốn.

Điều khiển phụ:

 $[MENU] \rightarrow "VOICE CHANGER" \rightarrow \textcircled{O} (OK).$

Để tắt hướng dẫn sử dụng (chỉ dành cho điều khiển chính và điều khiển mở rộng)

	ig) ightarrow "Guide	$\texttt{off"} \rightarrow$	OK	J.
--	-----------------------	-----------------------------	----	----

 Trong khi hướng dẫn sử dụng tắt, phím mềm không kích hoạt các tính năng riêng biệt. Ấn bất kỳ phím mềm ngoại trừ phím [[] để hiển thị lại hướng dẫn sử dụng. Trong lúc này, có thể kích hoạt phím mềm như bình thường.

Để bật hướng dẫn sử dụng (chỉ dành cho điều khiển chính và điều khiển mở rộng)

Ấn phím mềm ngoại trừ phím [[] bất kỳ để hiển thị

hướng dẫn sử dụng \rightarrow \square \rightarrow "Guide on" \rightarrow \bigcirc OK \square .

- Điều chỉnh độ sáng màn hình
- Điều khiển chính/điều khiển mở rộng:

Điều khiển phụ:

 $[MENU] \rightarrow "BRIGHTNESS" \rightarrow \textcircled{O}$ (OK) \rightarrow chọn cài đặt mong muốn.

Điều chỉnh chức năng chỉnh ngược sáng (chỉ với điều khiển chính và điều khiển mở rộng)

 $\underbrace{\blacksquare} \rightarrow \texttt{`Display''} \rightarrow \underbrace{OK} \rightarrow \texttt{`Backlight} \\ \textbf{compensation''} \rightarrow \textbf{chon cài đặt mong muốn.}$

Bật hoặc tắt đèn LED (chỉ với điều khiển chính và điều khiển mở rộng)

 $\fbox{} \rightarrow \texttt{``Display''} \rightarrow \fbox{OK} \rightarrow \texttt{``Illumination''} \rightarrow \texttt{Chyn} \ \texttt{cài} \ \texttt{dǎt} \ \texttt{mong} \ \texttt{muon}.$

m hiển thị khi đèn LED sáng.

Di chuyển nhanh hình ảnh hiển thị sang phải hoặc trái (chỉ với điều khiển phụ)

Ân 💮.

- Hình ảnh hiển thị được di chuyển nhanh sang phải hoặc trái.
- *1 Những cài đặt này không thể thay đổi trong thời gian cuộc gọi đến.

8.3 Cài đặt chuông báo

Có thể thay đổi kiểu chuông và âm lượng của cuộc gọi đến.

 Để biết thêm thông tin về cách cài đặt cấu hình, tham khảo trang 23 cho điều khiển chính/ điều khiển mở rộng và trang 26 cho điều khiển phụ.

8.4 Điều khiển chính/điều khiển mở rộng - danh sách cài đặt chức năng

Có thể thay đổi cài đặt để phù hợp với điều khiển chính hoặc điều khiển mở rộng.

1 Ấn (📃).

- 2 Chọn mục cần thay đổi $\rightarrow \bigcirc$.
 - Lặp lại bước này để duyệt cài đặt mong muốn.
- $\textbf{3} \quad \text{Lya chọn cài đặt mong muốn} \rightarrow \boxed{\text{OK}}.$
- 4 Ån (OFF).

Lưu ý:

- Nếu không thực hiện các thao tác trên trong vòng 90 giây trong lúc thay đổi cài đặt hoặc khi nhận cuộc gọi đến, cài đặt này sẽ mất và màn hình bị tắt.
- Dấu < > trong bảng sau đây là cài đặt mặc định.
- Trong khi thay đổi cài đặt, "●" được hiển thị ở bên trái mục đang chọn.

Tên mục:	"Initial	settings"	

Menu phụ					
1	2	3	Cat tai tiại		
Time and date settings ^{*2}	_	_	2017-1-1 0:00		
Zoom position settings ^{*1, *3}	Doorphone 1 - 2	-	_	Để biết thông tin chi	
Wide/Zoom settings ^{*1, *3}	Doorphone 1 - 2	When visitors come/When monitoring	Zoom, <wide></wide>	tiết, tham khảo trang 22.	
Power supply frequency ^{*1}	-	-	<50 Hz> , 60 Hz – Để tránh màu màn hình không đều, chọn tần số điện năng phù hợp với khu vực của bạn.		
Select language ^{*2}	-	-	العربية , <english></english>		

*1 Các chức năng này không khả dụng trên điều khiển mở rộng.

- *2 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để cài đặt cấu hình nếu lần đầu sử dụng sản phẩm (trang 14).
- *3 Các chức năng này không có ở điện thoại gọi cửa (VL-V522L). Có thể sử dụng các chức năng này với điện thoại cửa tùy chọn (trang 4).

Tên mục: "Ringtone"

Menu phụ		Các cài đặt	
1	2		
Ring volume	Doorphone	Extra loud, <loud>, Normal, Quiet, Mute</loud>	
	Page	Extra loud, <loud>, Normal, Quiet</loud>	

8. Các chức năng phụ

Menu phụ		Các cài đặt	
1	2		
Ringtone	Doorphone 1	<sound 1="">, Sound 2, Sound 3</sound>	<normal>, Repeat</normal>
	Doorphone 2	Sound 1, <sound 2="">, Sound 3</sound>	<normal>, Repeat</normal>

Tên mục: "Connected devices"*1

Menu phụ				Cáo chỉ đặt	
1	2	3	4		
Doorphone connection ^{*2}	Doorphone 1	-	-	<device conne<br="">detection, De connected</device>	ected>, Auto evice not
	Doorphone 2	_	_	Device connec detection>, I connected	ted, <auto Device not</auto
Electric lock	Doorphone 1 - 2	_	_	Unlock for 1 Unlock for 7 connection>	second – seconds, <no< td=""></no<>
	Unlocking buzzer sound	_	_	<on>, Off</on>	Để biết thông
	View extension after unlocking ^{*5}	_	-	Enable, <disable></disable>	tin chi tiết, tham khảo trang 20.
Automatic illumination ^{*3}	Doorphone 1 - 2	When visitors come/When monitoring	-	<enable>, Dis</enable>	able
Lobby connection ^{*4, *5}	_	_	_	Device connec not connected	ted, <device ></device

*1 Các chức năng này không khả dụng trên điều khiển mở rộng.

*2 Chọn "Device not connected" dùng cho điện thoại gọi cửa lâu không sử dụng.

*3 Với cài đặt này, bạn có thể chọn tự động bật hoặc không bật đèn LED khi khu vực xung quanh điện thoại cửa bị tối.

*4 Chỉ sử dụng cho bộ phận gắn sảnh VL-V591.

*5 Các chức năng này không khả dụng cho chế độ căn hộ.

Tên mục: "Register/Cancel"				
Menu phụ				
1	2	3	4	Cac cai dạt
Register	Main monitor	Sub monitor ^{*1}	-	Sub monitor 1 - Sub monitor 6
		Extension monitor	_	Extension monitor 1 - Extension monitor 6
		Repeater ^{*1}	Repeater 1 - 2	-
	Extension monitor	Yes	Extension monitor 1 - Extension monitor 6	_
		No	-	-
Cancel	Sub monitor ^{*1} / Extension monitor, Repeater ^{*1}	-	-	-

*1 Các chức năng này không khả dụng trên điều khiển mở rộng.

Tên mục: "Other"

Menu p	Cáo oài đặt	
1	2	Cac cai uại
Play lamp	-	<enable>, Disable</enable>
Delete all images	Delete all images/Delete Non-protected images	Yes, No
Initialize settings	 Default setting^{*1}/Factory setting^{*3} Chọn "Factory setting" khi thải bỏ, chuyển giao hoặc hoàn trả sản phẩm. 	Yes, No
Demo mode ^{*2, *3}	-	On, <off></off>

*1 Cài đặt sau đây không được khởi tạo.

- Cài đặt "Power supply frequency", "Select language" và "Electric lock".

- Thông tin đăng ký thiết bị được đăng ký với điều khiển chính. (Tất cả các thiết bị còn lại đều được đăng ký với điều khiển chính kể cả sau khi khôi phục cài đặt.)
- *2 Các chức năng này không khả dụng với điều khiển mở rộng.
- *3 Các chức năng này không khả dụng cho chế độ căn hộ.

Tên mục: "Operating instructions"

Menu phụ	Các cài đặt
1	
Operating instructions	Hiển thị trang web để tải Hướng dẫn sử dụng.

8.5 Điều khiển phụ - danh sách cài đặt chức năng

Có thể thay đổi cài đặt để phù hợp với điều khiển phụ.

8. Các chức năng phụ

- 1 Án (MENU).
- **2** Chọn mục mong muốn \rightarrow (\bigcirc) (OK).
 - Ở một số chức năng, lặp lại thao tác này theo hướng dẫn trên màn hình.
- **3** Lựa chọn cài đặt mong muốn \rightarrow (\bigcirc) (OK).
- 4 Ån (OFF).

Lưu ý:

- Nếu không thực hiện các thao tác trên trong vòng 90 giây trong lúc thay đổi cài đặt hoặc khi nhận cuộc gọi đến, cài đặt này sẽ mất và màn hình bị tắt.
- Dấu < > trong bảng sau đây là cài đặt mặc định.

Sub-menu		Sottings	
1	2	Jettings	
RING VOLUME	DOOR	<high>, medium, low, OFF</high>	
	PAGE	<high>, medium, low</high>	
RING TONE	DOOR 1	<sound1>, SOUND1 REPEAT, SOUND2, SOUND2 REPEAT, SOUND3, SOUND3 REPEAT</sound1>	
	DOOR 2	SOUND1, SOUND1 REPEAT, <sound2>, SOUND2 REPEAT, SOUND3, SOUND3 REPEAT</sound2>	
VOICE ANSWER	_	 ON, <off></off> Có thể trả lời cuộc gọi từ điện thoại cửa, điều khiển chính, hoặc điều khiển phụ khác bằng cách trả lời bằng giọng nói rõ ràng như "Yes?" hoặc "Hello?" trừ khi ấn [TALK] (trang 16). Ngay cả khi chọn "ON", có thể trả lời cuộc gọi bằng cách ấn [TALK]. 	
VOICE CHANGER	-	<normal>, LOW Có thể chọn kiểu chuông cho chế độ chuyển đổi giọng nói (trang 22). </normal>	
CONTRAST	_	 Khi khó nhìn màn hình hiển thị của điều khiển phụ, có thể điều chỉnh độ tương phản ở 5 mức sẵn có. Cài đặt mặc định> (Mức 3) 	
REGISTRATION	-	 Có thể đăng ký điều khiển phụ cho điều khiển chính (trang 27). 	
INIT SETTINGS (Khởi tạo cài đặt)	_	 YES, <no></no> Điều khiển phụ vẫn được đăng ký với điều khiển chính ngay cả khi đã khởi tạo lại các cài đặt. (Thông tin đăng ký không bị xóa.) 	

9.1 Đăng ký điều khiển phụ và điều khiển mở rộng

Có thể đăng ký điều khiển mở rộng và điều phụ bổ sung với điều khiển chính.

9.1.1 Đăng ký điều khiển phụ (chỉ dành cho điều khiển chính và điều khiển phụ)

1 Điều khiển chính:

 $\hat{A}n \text{ []} \rightarrow chon "Register/Cancel" \rightarrow OK .$

- $\textbf{2} \quad \text{Chon "Register"} \rightarrow \fbox{OK}.$
 - Khi bạn được yêu cầu đăng ký điều khiển chính, chọn "Main monitor" → OK.
- $\textbf{3} \quad \text{Chon "sub monitor"} \rightarrow \fbox{OK}.$
- 4 Chọn mã số đăng ký của điều khiển phụ được đăng $ký \rightarrow \boxed{OK}$.
 - Thực hiện các bước còn lại trong 2 phút.

5 Điều khiển phụ:

 Lần đầu đăng ký điều khiển phụ: Khi "UNREGISTERED" hiển thị trên màn hình, ấn

 $[MENU] \rightarrow \textcircled{O} (OK).$

- "REGISTERED" hiển thị.
- Để đăng ký lại điều khiển phụ:

```
Ân [MENU] \rightarrow chọn "REGISTRATION" \rightarrow (\overline{
ho})
```

 $(OK) \rightarrow \textcircled{O}$ (OK).

"REGISTERED" hiển thị.

6 Điều khiển chính:

Ân (OFF).

9.1.2 Đăng ký điều khiển mở rộng

1 Điều khiển chính:

Ấn 【 \blacksquare → chọn "**Register/Cancel**" → OK

```
\textbf{2} \quad \text{Chon "Register"} \rightarrow \fbox{OK}.
```

```
    Khi bạn được yêu cầu đăng ký điều khiển chính,
chọn "Main monitor" → OK.
```

- **3** Chọn "Extension monitor" \rightarrow OK.
- 4 Chọn mã số đăng ký của điều khiển mở rộng được đăng ký → OK.
- 5 Điều khiển mở rộng:

```
 \hat{An} \text{ []} \rightarrow chọn "Register/Cancel" \rightarrow OK ].
```

6 Chọn "Register" \rightarrow OK.

- Khi bạn được yêu cầu đăng ký điều khiển mở rộng, chọn "Extension monitor" → OK → Yes
- 7 Chọn mã số đăng ký của điều khiển mở rộng được đăng ký → OK .
 - Đảm bảo chọn đúng mã số đăng ký được chọn trên điều khiển chính.
 - Hoàn tất đăng ký khi điều khiển mở rộng khởi động lại.
- 8 Điều khiển chính:

Án (OFF).

9.2 Sử dụng bộ khuếch đại tín hiệu

Nếu sử dụng điều khiển phụ cách xa điều khiển chính hoặc có vật cản (trang 8) giữa điều khiển phụ và điều khiến chính, có thể xảy ra lỗi sau. Trong các trường hợp này, sử dụng bộ khuếch đại tín hiệu (phụ kiện bổ sung; trang 4) có thể tăng cường truyền phát giữa các thiết bị.

- cuộc gọi điều khiển phụ bị ngắt và méo hình
- khi T hiển thị trên điều khiển phụ và điều khiển chính không thể kết nối với điều khiển phụ

Lưu ý:

- Có thể sử dụng tối đa 2 bộ khuếch đại tín hiệu. Có thể sử dụng một bộ khuếch đại tín hiệu đơn để gửi tín hiệu tới nhiều điều khiển phụ.
- Phạm vi tín hiệu khác nhau tùy thuộc vào các yếu tố như kiến trúc phòng hoặc loại tường sử dụng. Sau khi đăng ký thiết bị với điều khiển chính (trang 28), tham khảo tài liệu Khởi động của bộ khuếch đại tín hiệu hoặc thông tin về vị trí lắp đặt thích hợp.

Phạm vi tín hiệu và ví dụ lắp đặt bộ khuếch đại tín hiệu

Mở rộng tín hiệu phát ra từ điều khiển chính. Phương thức này hữu ích trong trường hợp muốn mở rộng phạm vi tín hiệu xung quanh điều khiển chính và kết nối với các điều khiển phụ qua khoảng cách ngắn hơn.

Khi không sử dụng bộ khuếch đại tín hiệu:



Khi sử dụng bộ khuếch đại tín hiệu:



9.2.1 Đăng ký bộ khuếch đại tín hiệu

1 Điều khiển chính:

 $[\square] \rightarrow chon "Register/Cancel" \rightarrow OK$

- **2** Chọn "Register" \rightarrow OK.
 - Khi bạn được yêu cầu đăng ký điều khiển chính, chọn "Main monitor" → OK.
- **3** Chọn "**Repeater**" \rightarrow OK.
- 4 Chọn mã số đăng ký của điều khiển phụ được đăng ký → OK.
 - Thực hiện các bước còn lại trong 2 phút.

5 Bộ khuếch đại tín hiệu:

Trong khi nguồn điện đang bật, ấn và giữ [PROGRAM] (①) trong khoảng 3 giây.

- Đèn báo STATUS (2) nhấp nháy màu xanh.
- Sau khi hoàn tất đăng ký, đèn báo sáng bình thường.



6 Điều khiển chính:

Ân (OFF).

Lưu ý:

- Nếu đăng ký hai bộ tiếp sóng, hãy đặt cách xa nhau trên 3 m để tránh nhiễu điện.
- Khi sử dụng thiết bị ở các tòa nhà riêng biệt hoặc qua khoảng cách xa, tình trạng ngắt kết nối và méo hình không thể cải thiện ngay cả khi sử dụng bộ khuếch đại tín hiệu.

9.3 Hủy đăng ký thiết bị (chỉ dành cho điều khiển chính/điều khiển mở rộng)

- 1 [\blacksquare] \rightarrow chon "Register/Cancel" \rightarrow OK
- $\label{eq:choice} \textbf{2} \quad \text{Choin ``Cancel''} \to \fbox{OK}.$
- **3** Chọn loại thiết bị để hủy^{*1} \rightarrow OK
- **4** Chọn thiết bị để hủy^{*1} \rightarrow OK ^{*1} \rightarrow Yes.
 - Xuất hiện một tiếng bíp và "Cancel completed" hiển thị.

*1 Không hiển thị khi sử dụng như một điều khiển mở rộng.

Quan trọng:

 Nhằm tránh vận hành không đúng, tháo pin của điều khiển phụ bị hủy đăng ký.

Lưu ý:

 Khi bạn muốn thay đổi mã số đăng ký hoặc đăng ký lại điều khiển mở rộng, trước tiên sử dụng điều khiển mở rộng để hủy, sau đó đăng ký lại điều khiển mở rộng. (Điều khiển mở rộng trở thành điều khiển chính khi bị hủy.)

10.1 Vệ sinh

Vệ sinh thiết bị bằng miếng vải khô, mềm. Nếu thiết bị bám bản nhiều, dùng vải ẩm để lau thiết bị.

Quan trọng:

Không sử dụng các chất tẩy rửa có chứa cồn, chất tạo bóng, bột giặt, ét xăng, chất pha loãng, sáp, xăng hoặc nước sôi để vệ sinh sản phẩm. Không được phun thuốc diệt côn trùng, nước rửa kính hoặc keo xịt tóc vào sản phẩm. Vì có thể làm biến màu hoặc chất lượng của sản phẩm.

Vệ sinh bộ sạc:

Để đảm bảo an toàn, ngắt bộ sạc ra khỏi nguồn điện trước khi vệ sinh.

Vệ sinh điều khiển phụ:

Để tránh xảy ra lỗi khi vận hành điều khiển phụ, hãy tháo pin ra trước khi vệ sinh.

10.2 Thông số kỹ thuật

Điều khiển chính (VL-MW274)

Nguồn điện	220-240 V AC, 50/60 Hz
Công suất tiêu thụ	Chế độ chờ: 1,9 W Chế độ hoạt động: 10 W
Kích thước (mm) (cao × rộng × sâu)	Xấp xỉ 158×243×29,5 (Trừ phần nhô ra)
Khối lượng	VL-MW274: xấp xỉ 825 g
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ xung quanh: xấp xỉ 0 °C đến +40 °C Độ ẩm tương đối (không ngưng tụ): đến 90 %
Màn hình hiển thị	Xấp xỉ 17,8 cm (7,0 inch) màn hình màu rộng)
Chế độ đàm thoại	Rảnh tay
Phương pháp lắp đặt	Gắn tường (giá treo kèm theo)
Dải tần	2,4 GHz đến 2,48 GHz
Công suất truyền RF	100 mW (tối đa)

Điện thoại cửa (VL-V522L)

Nguồn điện	Nguồn cấp cho điều khiển chính
Kích thước (mm) (cao × rộng × sâu)	Xấp xỉ 131×99×36,5 (trừ phần nhô ra)
Khối lượng	Xấp xỉ 200 g

Môi trường hoạt động	Nhiệt độ xung quanh: xấp xỉ - 15 °C đến +55 °C Độ ẩm tương đối (không ngưng tụ): đến 90 %
Góc nhìn	Ngang: xấp xỉ 87° Dọc: xấp xỉ 66°
Phương pháp lắp đặt	Gắn tường (Đế gắn kèm theo)
Độ nhậy sáng tối thiểu	1 lx (trong khoảng 50 cm tính từ thấu kính camera)
Phương pháp chiếu sáng	Đèn LED

Điều khiển phụ (VL-W617)

Thân

Nguồn điện	Pin Ni-MH (3,6 V DC / 650 mAh)
Kích thước (mm) (cao × rộng × dày)	Xấp xỉ 157×52×35 (Trừ phần nhô ra)
Khối lượng	Xấp xỉ 175 g (gồm pin)
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ xung quanh: xấp xỉ 0 °C đến +40 °C Độ ẩm tương đối (không ngưng tụ): đến 90 %
Màn hình hiển thị	Xấp xỉ 4,6 cm (1,8 inch, màn hình màu)
Dải tần	2,4 GHz đến 2,48 GHz
Công suất truyền RF	100 mW (tối đa)

*1 Khi sạc đầy ở nhiệt độ hoạt động là 20 °C.

*2 Khi nhiệt độ hoạt động là 20 °C. Thời gian sạc có thể tăng khi nhiệt độ môi trường thấp hơn mức này.

Bộ sạc pin

Nguồn điện	Bộ đổi nguồn AC (PQLV219) 6,5 V DC, 0,5 A
Công suất tiêu thụ	Chế độ chờ: 0,07 W (Khi điều khiển phụ không đặt trong bộ sạc) Trong quá trình sạc: 1,8 W
Kích thước (mm) (cao × rộng × dày)	Xấp xỉ 115×76×90 (kèm chân đế) (Trừ phần nhô ra) Xấp xỉ 105×76×48 (không kèm chân đế) (Trừ phần nhô ra)
Khối lượng	Xấp xỉ 115 g (bao gồm chân đế) Xấp xỉ 180 g (bao gồm bộ đổi nguồn AC)

10. Thông tin chung

Môi trường hoạt	Nhiệt độ xung quanh: xấp xỉ
động	0 °C đến +40 °C
	Độ ẩm tương đối
	(không ngưng tụ): đến 90 %

11.1 Xử lý sự cố

Màn hình điều khiển (hình ảnh điện thoại gọi cửa)

Sự cố	Nguyên nhân & Cách xử lý	Trang
Hình ảnh bị biến dạng.	 Hình ảnh biến dạng có thể do đặc tính của thấu kính camera. Đây không phải là dấu hiệu hỏng hóc. 	_
Hình ảnh có hai màu đen và trắng (hoặc tím xanh).	 Vào ban đêm hoặc khi khu vực xung quanh điện thoại cửa bị thiếu sáng, hình ảnh có thể có màu đen và trắng (hoặc tím xanh). Khi sử dụng điện thoại cửa có đèn LED Đèn LED trên điện thoại gọi cửa có thể tắt. Hãy bật đèn LED khi trời tối. Khi sử dụng điện thoại cửa không có đèn LED Chúng tôi khuyến cáo lấp thêm đèn ở khu vực xung quanh điện thoại cửa. 	22 24
Phần nền có màu hơi xanh lá cây.	 Vào ban đêm hoặc khi khu vực xung quanh điện thoại cửa bị thiếu sáng, đèn hoặc vật màu trắng gần điện thoại cửa có thể hiện màu xanh lục. Đây không phải là dấu hiệu hỏng hóc. 	_
Vào ban đêm hình ảnh thường bị tối và không	 "Automatic illumination" được cài đặt về "Disable". Thay đổi cài đặt sang "Enable". 	24
thể nhận diện được khuôn mặt.	 Ngay cả khi đèn LED trên thiết bị sáng nhưng do ánh sáng đèn LED không thể chiếu đến tất cả các góc (ở khu vực ngay bên cạnh điện thoại cửa), gương mặt khách có thể không rõ mặc dù họ đứng sát cạnh điện thoại cửa. → Chúng tôi khuyến cáo lắp thêm đèn ở khu vực xung quanh điện thoại cửa. 	_
Hình ảnh khuôn mặt khách bị tối.	 Khuôn mặt bị tối do nắng chiếu trực tiếp hoặc do ngược sáng. → Sử dụng chức năng bù sáng. 	22
Hình ảnh bị nhiễu hoặc không rõ.	 Bề mặt thấu kính bị bẩn. → Vệ sinh thấu kính bằng miếng vải khô mềm. 	29
 Hình ảnh không rõ nét. 	 Có hơi nước tích tụ trên bề mặt thấu kính điện thoại cửa. → Đợi cho hơi nước bay hơi. 	_
Hình ảnh có màu đen hoặc trắng.	 Điều chỉnh độ sáng màn hình không tốt. → Điều chỉnh độ sáng khi hiển thị hình ảnh. 	19
Hình ảnh có màu trắng hoặc xuất hiện các đường kẻ hoặc vòng tròn màu trắng trên màn hình.	 Ánh sáng mạnh như ánh nắng chiếu trực tiếp vào mặt kính điện thoại cửa có thể làm cho hình ảnh không rõ nét. (Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi.) → Để thiết bị tránh xa ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc thay đổi góc lắp điện thoại cửa để hạn chế lỗi này. 	_
Xuất hiện chấm đen nhỏ trên nền.	 Nếu bị nắng chiếu trực tiếp, sẽ xuất hiện chấm đen ở giữa màn hình. Đây không phải là dấu hiệu hỏng hóc. 	_
Hình ảnh bị rung.	 Sử dụng đèn AC (dòng xoay chiều) như đèn huỳnh quang ở gần điện thoại cửa. → Đèn AC (dòng xoay chiều) như đèn huỳnh quang sáng chập chờn vào ban đêm. (Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi.) 	_
Hình ảnh hiển thị không đúng khi sử dụng chế độ thu phóng hình.*1	 Thiết lập lại vị trí thu phóng hình. → Thiết lập lại chế độ "zoom position settings". 	14

11. Xử lý sự cố

Sự cố	Nguyên nhân & Cách xử lý	Trang
Hình ảnh hiển thị trên điều khiển phụ bị méo hoặc hiển thị chậm. (Mất hơn 5 giây để hiển thị.)	 Phần đầu của điều khiển phụ (nơi có ăng-ten) bị tay che khuất. → Không che bộ phận này. Điều khiển phụ ở quá xa điều khiển chính hoặc có vật dụng như tường bê tông cản trở tín hiệu. → Di chuyển điều khiển phụ tới gần điều khiển chính hơn hoặc tới khu vực không có chướng ngại vật. 	11 8

*1 Chế độ màn hình rộng/thu phóng không hỗ trợ đối với điện thoại gọi cửa (model VL-V522L).

Nhạc chuông

Sự cố	Nguyên nhân & Cách xử lý	Trang
Chuông điện thoại cửa không kêu.	 Âm lượng để ở chế độ yên lặng. → Kích hoạt âm thanh của chuông báo. Hết pin của điều khiển phụ. → Thay pin. 	23

Các cuộc gọi

Sự cố	Nguyên nhân & Cách xử lý	Trang
Tăng giảm âm thanh.	 Khu vực xung quanh điều khiển chính, điều khiển mở rộng, điều khiển phụ hoặc điện thoại cửa ồn, khiến âm thanh tăng giảm. → Thử sử dụng chế độ "Press-to-talk". 	16
	 Khi đàm thoại bằng điều khiển phụ: Phần đầu của điều khiển phụ (nơi có ăng-ten) bị tay che khuất. → Không che bộ phận này. 	11
	 Khi đàm thoại bằng điều khiển phụ: Điều khiển phụ ở quá xa điều khiển chính hoặc có vật dụng như tường bê tông cản trở tín hiệu. → Di chuyển điều khiển phụ tới gần điều khiển chính hơn hoặc tới khu vực không có chướng ngại vật. Nếu điều khiển phụ không thể chuyển tới vị trí khác, việc lắp đặt bộ khuếch đại tín hiệu (phụ kiện bổ sung) có thể tăng cường tín hiệu. 	8 27
Không thể nghe được cuộc gọi do tiếng ồn hoặc nhại tiếng.	 Tiếng ồn hoặc nhại tiếng có thể xảy ra khi bạn ở quá gần bên khác. → Di chuyển cách xa bên khác. 	-
Khách không thể nghe giọng nói của bạn nhưng có thể nghe được giọng nói của khách.	 Bạn đang sử dụng chế độ "Press-to-talk". (♣) hiển thị trên điều khiển chính/điều khiển mở rộng và điều khiến phụ.) → Khi sử dụng chế độ "Press-to-talk", khách chỉ có thể nghe được giọng nói của bạn khi bạn ấn 【TALK】. 	16
Chế độ trả lời bằng giọng nói không hoạt động.	 Giọng nói nhỏ hoặc lần trả lời đầu tiên quá dài (phải dưới 1 giây). → Thử thay đổi âm lượng giọng nói hoặc thay đổi độ dài câu trả lời cho tới khi điều khiển phụ phát ra tiếng bíp. 	16

Điều khiển phụ (sạc pin)

Sự cố	Nguyên nhân & Cách xử lý	Trang
nháy và phát ra 2 tiếng bíp ngắn.	 Pin rất yếu. → Sạc pin ngay lập tức. 	
Ngay cả khi bạn sạc pin cho điều khiển phụ, đèn báo sạc pin không sáng.	 Ngắt bộ đổi nguồn AC khỏi ổ cắm điện. → Cắm chặt bộ đổi nguồn AC vào ổ cắm điện. 	
	 Khi điều khiển phụ không được cắm vào bộ sạc pin đúng cách. → Cắm lại điều khiển phụ một cách chắc chắn. (Đèn báo sạc pin sáng màu đỏ.) Điểm tiếp xúc của sạc bẩn. Dùng vài khô, mềm để lau. 	13
	 Pin mới hoặc hết pin. → Cắm điều khiển phụ vào bộ sạc pin và chờ vài phút. 	
Chỉ báo sạc pin không tắt sau khi pin đã được sạc khoảng 7 giờ.	 Khi bộ điều khiển chính tắt nguồn hoặc "OUT OF RANGE" hiển thị trên bộ điều khiển phụ, thời gian sạc sẽ lâu hơn. → Đảm bảo bật nguồn điện của bộ điều khiển chính và sạc bộ điều khiển phụ ở gần bộ điều khiển chính nơi "OUT OF RANGE" biến mất. 	8 13
Ngay cả khi đã sạc điều khiển phụ, [ੈ] nháy sau khi dùng vài lần.	 Pin sắp hỏng. Thay pin mới. 	13
Điều khiển phụ, bộ đổi nguồn AC hoặc bộ sạc pin ấm.	 Đây là hiện tượng bình thường. (Có thể cảm thấy ấm hơn vào mùa hè so với mùa đông.) → Nếu cảm thấy nóng quá, ngắt kết nối bộ đổi nguồn AC từ ổ cắm điện và liên hệ với trung tâm bảo hành ủy quyền. 	-

Nội dung khác

Sự cố	Nguyên nhân & Cách xử lý	Trang
 Chế độ "Demo mođe" hiển thị trên màn hình. Chuông kêu đều đặn. Có thể nói chuyện hoặc tạo cuộc gọi mới. 	 Chức năng "Demo mode" được kích hoạt. → Thiết lập "Demo mode" về "Off". 	25
Thiết bị không hoạt động đúng. Thiết bị hoạt động không đúng.	 Hãy thực hiện các thao tác sau. Điều khiển chính/điều khiển mở rộng: Dùng vật nhọn ấn vào nút [RESET] ở mặt dưới điều khiển chính. (Không ảnh hưởng đến hình ảnh đã ghi và cấu hình cài đặt.) Điều khiển phụ: Tháo pin và lắp lại. (Không ảnh hưởng đến hình ảnh đã ghi và cấu hình cài đặt.) 	10
 Điều khiển chính không hoạt động đúng. Màn hình điều khiển không hiển thị. Chuông không kêu. Không nghe thấy giọng nói. 	 Kiểm tra nguồn điện. Nếu có điện, có khả năng dây điện bị trục trặc. → Liên hệ với trung tâm bảo hành ủy quyền. 	-

11.2 Thông báo lỗi - điều khiển chính

Có thể xem thông báo lỗi bằng cách ấn ([[]])

Màn hình hiển thị	Nguyên nhân & Cách xử lý	Trang
"Cannot register."	 Đăng ký thất bại do không hoàn tất trong thời gian quy định. → Kiểm tra xem thiết bị cần đăng ký đã được kết nối đúng cách và có điện chưa, sau đó thử lại. 	27 28
"Cannot be used."	 Chưa nối dây giữa điều khiển chính và điều khiển mở rộng. → Kiểm tra dây nối. Mã số đăng ký dùng cho điều khiển mở rộng khác với mã số trên điều khiển chính và điều khiển mở rộng. → Sử dụng cùng mã số đăng ký trên điều khiển chính và điều khiển mở rộng. 2 điều khiển mở rộng đang cùng sử dụng một mã số đăng ký. → Hủy một điều khiển mở rộng để điều khiển này quay trở lại thành điều khiển chính, sau đó đăng ký lại với mã số thiết bị khác. Chưa nối nguồn điện cho điều khiển mở rộng. → Nối nguồn điện cho điều khiển mở rộng. 	27 28
"Not registered."	 Điều khiển mở rộng chưa được đăng ký trên điều khiển chính. 	27

11.3 Thông báo lỗi - điều khiển mở rộng

Có thể xem thông báo lỗi bằng cách ấn ([[]])

Màn hình hiển thị	Nguyên nhân & Cách xử lý	Trang
"Cannot connect to the main monitor. Please check the connection or the registration of the main monitor."	 Chưa nối dây giữa điều khiển chính và điều khiển mở rộng. → Kiểm tra dây nối. Điều khiển mở rộng chưa được đăng ký trên điều khiển chính. → Đăng ký điều khiển mở rộng trên điều khiển chính. → Đăng ký điều chiến mở rộng trên điều khiển chính. Mã số đăng ký dùng cho điều khiển mở rộng khác với mã số trên điều khiển chính và điều khiển mở rộng. → Sử dụng cùng mã số đăng ký trên điều khiển chính và điều khiển mở rộng. 	27

11.4 Thông báo lỗi - điều khiển phụ

Màn hình hiển thị	Nguyên nhân & Cách xử lý	Trang
"CAN NOT CONNECT"	 Điều khiển phụ ở quá xa điều khiển chính hoặc có vật dụng như tường bê tông cản trở tín hiệu. → Di chuyển điều khiển phụ tới gần điều khiển chính hơn hoặc tới khu vực không có chướng ngại vật. Đang sử dụng lò vi sóng hoặc thiết bị mạng nội bộ không dây. Di chuyển điều khiển phụ gần điều khiển chính hoặc sử dụng bộ điều khiển phụ cách xa các thiết bị trên. Hãy thử lại một lần nữa. 	8
"REGISTRATION ERROR"	 Chưa hoàn tất đăng ký trên điều khiển chính. Đưa điều khiển phụ lại gần điều khiển chính và thử đăng ký lại. 	-

Phần này giải thích vận hành cơ bản của bộ phận gắn sảnh VL-V900 (Điện thoại gọi cửa dành cho chung cư/căn hộ) khi sử dụng với điều khiển chính VL-MW274.

Để biết thêm thông tin về các tính năng và vận hành, vui lòng truy cập trang web và tìm tài liệu: https://panasonic.net/cns/pcc/support/intercom/v900

12.1 Các nút điều khiển

12.1.1 Bộ phận gắn sảnh



a Cảm biến nhiệt Bật màn hình hiển thị khi phát hiện có khách. Nắp thấu kính ๏ Đèn 6 Chiếu sáng khi trời tối. Màn hình hiển thị 4 6 Bàn phím 6 Loa Thấu kính camera 0 Micro 0 0 Nút tìm kiếm (▲ và ▼)

Dùng để chọn danh mục hiển thị trên màn hình.

- ❶ Nút hủy (╳)
- 🛈 Nút gọi (介)

12.2 Thao tác bộ phận gắn sảnh

12.2.1 Gọi chủ nhà

Nhập số phòng

- 1. Nhập số phòng của chủ nhà.
- 2. Ấn [八] để gọi.

Tìm bằng chữ cái đầu tiên của tên

- 1. Ấn (X).
- 2. Sử dụng bàn phím để nhập chữ cái đầu tiên của tên chủ nhà.
 - Ấn 1 phím liên tục để chọn các chữ cái tiếp theo.
 - Gợi ý hiển thị ở dưới góc màn hình.
- 3. Ấn [▲] hoặc [▼] để tìm kiếm tên mong muốn.
- 4. Ấn [八] để gọi.

Tìm kiếm bằng danh bạ

- 1. Ấn (▼).
- Ân (▲) hoặc (▼) để tìm kiếm tên mong muốn.
- 3. Ấn [⚠] để gọi.

Chuyển hình ảnh hiển thị trên điều khiển chính

Trong khi đàm thoại qua điều khiển chính, ấn **[#]** để chuyển hình ảnh hiển thị trên điều khiển chính từ bộ phận gắn sảnh sang camera. Để quay lại chế độ hình ảnh ở sảnh, ấn **[X]**.

12.2.2 Gọi lễ tân

- 1 Ấn **(▼)**.
- 2 Án (▲) hoặc (▼) để tìm lễ tân.
- 3 Ấn [<u></u>, để gọi.

12.2.3 Mở cửa bằng cách nhập mã mở khóa

- 1 Ấn **(#)**.
- 2 Nhập mã mở khóa có 4 ký tự.
- 3 Ấn [<u>,</u>].

12.3 Vận hành điều khiển chính bằng bộ phận gắn sảnh

12.3.1 Màn hình xem hình ảnh của điều khiển chính

Hình ảnh từ bộ phận gắn sảnh





Hình ảnh từ camera

Biểu tượng trạng thái

- Cho biết bộ phận gắn sảnh nào đang gọi, đang quan sát hoặc đang đàm thoại. ("1" hiển thị mã số thiết bị.)
- Cho biết camera nào đang quan sát. ("1" hiển thị mã số thiết bị.)



Cho biết đang đàm thoại qua điều khiển chính.



Cho biết điều khiển chính đang quan sát.

12.3.2 Quan sát bên ngoài bằng bộ phận gắn sảnh hoặc camera

1 Án [🛄].

- Nếu có nhiều thiết bị, chọn một thiết bị mong muốn \rightarrow OK.
- Hình ảnh trên thiết bị được hiển thị.
- 2 Khi kết thúc, ấn (OFF).

Lưu ý:

• Tùy thuộc vào thành phần hệ thống mà bộ phận gắn sảnh VL-V900 kết nối, quan sát có thể không khả dụng.

12.3.3 Mở cửa ra vào

Bạn có thể mở khóa cửa ra vào trong khi đàm thoại với khách hoặc quan sát qua bộ phận gắn sảnh hoặc camera. Để mở khóa cửa ra vào trong khi đàm thoại hoặc quan sát, ấn <u>ο</u>π.

12.3.4 Gọi đến máy lẻ

- 1 Án (TALK).
- 2 Chọn máy lẻ mong muốn.
 - Có thể hiển thị tối đa 4 máy lẻ.
- $\textbf{3} \quad \text{ An } OK \rightarrow \textbf{Yes}.$
- 4 Khi kết thúc, ấn [OFF].

12.3.5 Chuông cửa

Chuông cửa có thể được kết nối với điều khiển chính. Trong trường hợp này, điều khiển chính sẽ kêu khi ấn nút chuông cửa.

12.4 Điều kiện và giới hạn của hệ thống

Lưu ý các hạn chế và điều kiện hệ thống dưới đây.

Chỉ có thể xử lý một cuộc gọi hoặc quan sát trong một lần.

Cuộc gọi sau sẽ ngắt cuộc gọi hiện tại (nếu cuộc gọi hiện tại được ưu tiên ít hơn), hoặc không được kết nối (nếu cuộc gọi hiện tại được ưu tiên hơn).

Ưu tiên thấp: Quan sát

Ưu tiên trung bình: Các cuộc gọi thông thường (bộ phận gắn sảnh đến điều khiển chính, điều khiển chính đến máy lẻ PBX, v.v)

Ưu tiên cao: Cuộc gọi khẩn cấp

- Tất cả cuộc gọi và phiên quan sát bị ngắt kết nối sau khi thời lượng "timeout" được cài đặt trước kết thúc.
- Để thực hiện các vận hành trên, cần có các thiết bị tùy chọn và cấu hình cho các thiết bị này. Liên hệ quản lý tòa nhà để biết thêm thông tin.

Panasonic Corporation

1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan http://www.panasonic.com

© Panasonic Corporation 2017